

TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi HOA



59

Số 59

NGÀY 15 THÁNG 12
1966

CHỦ NHIỆM

CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN

TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ

TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí Thiếu-Nhi TUỔI-HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Đông, Saigon. Dây nói : 20.316. Giá mỗi số 7đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 8đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 150đ ; Miền Trung và Cao nguyên thêm 35đ. cước phí Máy bay. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên ông Trần-văn-Vũ.

★ NOEL 1966

Ý an-hòa	H.C.	3
Tiếng sáo ven rừng	NGỌC BỬU-CHÁNH	9
Mùa yên vui	HƯƠNG-KIM-LONG	17
Tiếng chuông dưới đáy biển	TRƯỜNG-SƠN	20
Vườn thơ Giáng-sinh		26
Làm bánh	HỒNG-HẠNH	28
Sóng thần	VŨ-PHƯƠNG-TRÌNH	31
Lịch-sử phớt mình của loài người	HOÀNG-ĐĂNG-CẤP	40
Đón mời (iher)	QUYÊN-DI	46
Dzic-Dzac	QUYÊN-DI	51



Ý AN HÒA

Gã đàn ông đi vượt khỏi cột đèn, chọn một chỗ tốt nhất dưới hàng hiên ngồi xuống. Hắn tựa lưng vào vách tường, mỗi một duỗi dài hai chân. Căn nhà hắn ngồi nhờ dưới hiên đã đóng cửa ngủ yên từ lâu.

Dãy phố dài im lìm không còn một bóng người, tất cả đều triền miên trong giấc ngủ. Hắn cũng muốn ngả lưng ngủ một giấc như mọi người. Nhưng ý muốn ấy chỉ hiện đến với hắn một cách mĩa mai hắn học, bởi vì hắn ít khi được ngủ về đêm, hắn lấy đêm làm ngày để hành động. Đêm nay cũng vậy, hắn đương đi làm ăn. Hắn chỉ ngồi ở đây nghỉ chân chốc lát, tiện thể nghe ngóng rình mò cơ hội.

Giờ này đối với hắn ; hãy còn hơi sớm. Hắn chưa vội gì. Vả lại từ lúc trời nhá nhem tối hắn đã lê gót

lang thang nhiều nơi, đôi gối của hắn xem chừng đã mỏi. Hắn đưa tay nắn bóp hai vế đùi, mắt luôn luôn đảo nhìn chung quanh.

Ngoài đường dưới ánh sáng đèn vài ba bóng chuột đã thập thò ở các đầu cống. Chúng ghéch mõm nghe ngóng rồi ịch ịch men theo vỉa hè mà đi. Chúng đi tìm ăn, sục sạo từng đồng rác. Một vài đũa củi gan bỏ ra tận giữa đường nhón nhơ với nhau.

Gã đàn ông đã thường quen nhìn cái cảnh ấy rồi. Đời sống của hắn ít lâu nay cũng không khác gì lũ chuột ngoài kia, ban ngày thì trốn tránh chui rúc vào một chỗ tối tăm bần thủ nhưng kín đáo. Ban đêm khi thành phố lên đèn, chờ cho mọi sự yên lặng mới mò đi kiếm ăn.

Một chiếc xe hơi từ ngã ba đầu phố

chợt quay lại. Nhá đèn pha chiếu dài trên mặt đường và tiếng động cơ tiến lại rất nhanh. Các bong chuột lủi đi như biển. Tự nhiên gã đàn ông cũng co chân ngồi thu hình lại. Chỉ nghe tiếng xe gã cũng biết là xe tuần cảnh. Ánh đèn pha đã sô tới gần, một bóng chuột nhắt nha giữa đường không chạy kịp luống cuống ngã lăn trước bánh.

Một tiếng kêu «choét» và xác chuột đó nằm bẹp dí, dấn xác trên mặt đường. Chiếc xe chậm lại một chút rồi lại vọt qua. Gã đàn ông cũng ngồi ngay ngắn trở lại. Gã không lạ gì chiếc xe tuần cảnh và những người lính ngồi trên. Những người ấy hẳn cũng không lạ gì hẳn. Họ đã từng áp giải hẳn tới nhà giam ít là dăm ba lần. Lần nào cũng có người nhận ra vì cái sẹo dài nằm chéo bên mép của hẳn.

—Ồ, lại thằng Tư Sẹo !

Tiếp theo đó, có thể hẳn được tặng thêm một cái bạt tai và một cái đá vào mông. Rồi hẳn lại ở tù ít lâu, vai mang thêm một bản án nữa. Cứ mỗi lần vào tù ra khám như thế, tội ác của hẳn chồng chất thêm lên. Cái bản tính lưu manh trong người hẳn chưa làm sao gột rửa đi được. Lương tâm của hẳn hầu như đã chết rồi không còn thức tỉnh dậy nữa.

Tư Sẹo lại vừa ở tù ra ở tù vì những hành động còn đồ của hẳn : lừa đảo, cướp bóc, hành hung với đủ mọi trò lưu manh bèn hạ

Lần này chưa biết làm gì để sinh nhai, hẳn xoay đi ăn cắp. Đêm đêm hẳn rình mò xem có nhà nào sơ hở là lẻn vào khoắng một mẻ, vắn cổ từ con gà đem đi.

Mấy con muỗi đói ngủi thấy hơi người vo ve bay đến đậu trên đùi Tư Sẹo, hấn dơ tay đập dôm dộp ; nhưng chúng vẫn cứ đậu được và đốt nhói nhói Tư Sẹo bực bội đứng lên. Chợt hấn đề ý nhìn ra ngoài đường. Dưới ánh đèn, từng bọn dăm ba người thấp thoáng đi xuôi về cuối phố. Họ ăn mặc chỉnh chặc, đi có vẻ trang nghiêm và vội vã như cùng ước hẹn tới một nơi hội họp nào. Thoạt đầu Tư Sẹo đoán chừng bọn người này đi xem hát về. Nhưng nhận định lại hẳn biết là không phải, vì đám người từ một ngõ hẻm bên kia đường đi ra. Tò mò Tư Sẹo lặn vào trong ngõ. Một quang cảnh khác lạ bày ra ở đây. Trên mỗi cửa nhà đều có treo chiếc đèn hình ngôi sao. Ánh đèn sao xanh đỏ tỏa sáng chập chờn trong ngõ tối, trông càng huyền ảo thêm khi nghe có tiếng chuông văng vẳng từ một tháp thánh đường xa vọng lại. Nghe tiếng chuông đêm Tư Sẹo như người sức tỉnh, hẳn lắm bầm.

—À ! ra xóm này có đạo. Họ đi lễ nửa đêm !

Hẳn nhếch mép cười nghĩ ngay đến cơ hội làm ăn. Đêm nay người xóm này vắng nhà hết cả, Tư Sẹo có thể làm một chuyến dễ dàng. Chờ cho mọi người đi vắng hẳn, hẳn chọn một nhà leo qua cửa sau tụt xuống sân. Nhìn vào trong bếp, không một bóng người, tuy ngọn lửa trong lò vẫn còn hồng cháy. Tư Sẹo lên nhà trên, nhẹ nhàng sô cửa bước vào. Đây là gian nhà trong dùng làm phòng ngủ, trên giường còn bừa bọn quần áo vừa mới thay. Cuối phòng cạnh chỗ giường ngủ có một cái tủ gương lớn. Tư Sẹo thăm nghĩ :

— Chà phen này mình sẽ kiếm được món to. Trong tủ này chắc phải có tiền.

Hắn bước ra gian nhà ngoài. Đây là một phòng rộng vừa dùng để tiếp khách và làm phòng ăn. Ngoài này khi chủ nhân đi vắng vẫn còn để một bóng đèn nhỏ vừa đủ sáng. Trên mặt bàn ăn đã bày sẵn mấy thức ăn ngon lành. Mùi thịt gà quay thơm phức xông vào mũi Tư Sẹo làm hắn chảy nước miếng. Hắn nheo mũi hít mạnh, bụng thấy cồn cào. Cả ngày hôm nay hắn chưa ăn. Hắn tiến lại bốc một miếng thịt nhai ngấu nghiến rồi lại tự tiện mở chai bia tu một hơi dài, và khoái trá nghĩ thầm :

— Nhậu sơ sơ chút đỉnh rồi sẽ hay. Nhà không có ai, mình cứ việc tự do.

Nhưng hắn bỗng giật mình nhìn về phía góc phòng : Một bóng người đang đứng ở đó. Đây là một đứa con gái nhỏ, trạc 10 tuổi. Cô bé đứng cạnh một kiệu hang đá làm bằng giấy bày ở góc phòng. Tư Sẹo hơi bối rối một chút vì nghĩ rằng « con nhỏ đó » có thể kêu lên thì nhỡ hết cả. Hắn vội vàng tìm cách dọa nạt cho cô bé im đi. Gã tròn mắt :

— Ra đây, đừng làm gì ở đó.

Cô bé đứng đĩnh đi lại, không lộ vẻ gì sợ sệt. Đôi mắt ngây thơ đen lánh của em ngược nhìn Tư Sẹo, tay chỉ về phía hang đá :

— Tôi ở nhà có một mình thôi, buồn quá ra đây chơi với Chúa Hải đồng thì ông vào.

Cô bé chỉ chiếc ghế cạnh bàn ăn bảo Tư Sẹo :

— Ông ngồi xuống đấy đi.

Nhìn vẻ hồn nhiên của cô bé. Tư Sẹo bình tĩnh trở lại. Nhưng hắn cũng quắc mắt :

— Mày tính kêu má mày phải không ?

Cô bé mỉm cười :

— Không, ba má tôi đi vắng hết cả rồi. Đi lễ nửa đêm mừng Chúa giáng sinh còn lâu mới về.

— Thế sao mày không đi ?

— Sáng mai tôi mới đi cơ. Bây giờ tôi còn phải trông nhà.

Tư Sẹo đưa tay gãi vết sẹo trên mép, hắn cười thầm về câu trả lời của cô bé.

— Hừ ! một con ranh con mà nói chuyện trông nhà. Con nhỏ này thực lắm chuyện quá. Nhưng thôi, thầy kệ nó mình phải liệu việc cho nhanh.

Gã vừa ngồi xuống ghế cô bé đã nhanh nhẹn mở tủ ăn lấy bát, đưa ra đặt trước mặt Tư Sẹo, thành thạo như một bà nội trợ. Cô nói :

— Ông đói bụng lắm phải không ? Sẵn có thịt gà với bánh mì đó ông ăn đi vậy. Quái không biết con dao má tôi cất đâu rồi ?

Tư Sẹo giật mình, bực bội hỏi..

— Mày hỏi dao để làm gì ?

— Để cắt bánh cho ông ăn chứ. Có cả bánh ngọt nữa đấy ông ạ. Tôi sẽ cắt cho ông một phần. Còn phải để dành cho ba má tôi nữa.

Sốt ruột Tư Sẹo gắt :

— Thôi có dao đây rồi.

Hắn thọc tay vào túi lôi ra một con dao và bắt đầu ăn nhồm nhoàm.

Nhìn lưỡi dao trong tay Tư Sẹo bật ra kêu « tách » một tiếng, cô bé thích thú sán lại gần.

—Ồ, ông có con dao ngộ quá, ông dùng con dao này để làm gì?

Tư Sợ trợn mắt, phác một cử chỉ hung hãn:

—Để những đứa nào cản trở tao phải gục ngã!

Cô bé kinh ngạc tròn to đôi mắt:

—Ghê quá, ông dám chết người ta à?

—Phải.

Nét mặt cô bé trở nên suy nghĩ. Cô nhìn đăm đăm vào Tư Sợ thông thả bảo:

—Như thế có tội đấy ông ạ.

Tư Sợ đã phạm nhiều tội ác, nhưng chưa từng giết ai bao giờ. Lưỡi dao nắm chắc trong tay hắn chỉ mới để uy hiếp và gây thương tích cho người ta mà thôi. Trong trường hợp cần giết hắn sẽ giết. Một mạng người gục ngã không nghĩa lý gì đối với hắn cả.

Đôi mắt của cô bé chợt để ý đến vết sẹo bên mép gã. Cô quệt ngón tay trên má mình, cười bảo Tư Sợ.

—Ông có vết sẹo ở đây nhỉ. Có phải tại ông hay chơi dao không?

Tư Sợ biến sắc mặt nghĩ thầm: Nếu con nhỏ để ý đến vết sẹo hắn thì hỏng chuyện rồi, một là hắn ra khỏi nhà này tay không, hai là hắn phải giết chết con nhỏ này...

Bàn tay hắn bỗng nắm chắc lấy đốc giao và lừ mắt nhìn cô bé.

Phải giết con nhỏ này!Ừ, có đời nào hắn lại chịu ra không. Trong tủ nhà này ít ra cả tiền bạc lẫn tư trang cũng phải được dăm ba chục ngàn đồng. Hắn sẽ giết con nhỏ để đoạt số tiền ấy.

Giết con nhỏ! Thực là một chuyện dễ dàng không ai hay biết chi cả. Máu hắn bốc nóng, chạy dần dạt trong huyết quản làm mờ óc hắn đi.

Cô bé không hay biết gì về ý nghĩ tàn khốc của hắn. Thấy hắn ngồi lăm lẹ, cô đứng đĩnh quay về chỗ cũ.

Tư Sợ xò ghế bước theo. Cánh tay hắn chỉ cần vung mạnh lên là lưỡi thép sẽ kết liễu đời cô bé.

Nghe tiếng động ghế, cô bé quay lại, cười bảo gã:

—Kia sao ông không ăn nữa đi. Ăn cho khỏi đói chứ.



Nhìn dòm mắt với miệng cười của cô bé, cánh tay Tư Sẹo bỗng nhiên chùn lại. Lương tâm của gã bấy lâu tưởng ngủ yên chợt tỉnh dậy trước dáng điệu khả ái của cái mạng người yếu ớt bé bỏng kia.

Giết cái mạng sống yếu đuối ấy ? Ồ, tàn nhẫn quá, không thể được. Con bé mới ngộ và cũng tốt bụng làm sao. Tưởng tượng cái hình hài bé bỏng đó rầy rụa dưới lưỡi dao oan nghiệt của mình, Tư Sẹo thấy không nổi.

Rồi như một kẻ sắp chết đuối chìm sâu dưới lòng nước bỗng vùng ngoi lên được. Tư Sẹo quay vội trở lại, chạy ra cửa. Hắn muốn đi, không tơ hào một vật gì trong nhà này.

Bờ ngõ vì cử chỉ của Tư Sẹo, cô bé gọi giật lại.

— Này ông ! ông đi đâu thế ?

Tư Sẹo dừng lại. Cô bé tiếp :

— Ông vào đây đã chứ. Ông đã ăn bánh ngọt đâu. Để tôi lấy cho ông ăn nhé.

Không hiểu tại sao Tư Sẹo lại trở lại. Gã đến ngồi cạnh cô ta trước chỗ hang đá. Cô bé đến bàn ăn đem phần bánh ngọt cho hắn. Hắn đỡ lấy yên lặng ăn. Ăn xong hắn nhìn cô bé, giọng nói trở nên hiền hòa.

— Cảm ơn em.

Hắn nhìn con dao còn cầm trên tay và lặng lẽ chùi lưỡi thép trên ống quần. Hắn hỏi :

— Tên em là gì nhỉ.

— Tên tôi là Tuyết.

— Thế tên ông là gì ?

Lương lự rồi hắn đáp :

— Người ta vẫn gọi tôi là Tư Sẹo

Tuyết cười :

— Hèn chi ông có cái sẹo ở má

Lẳng lẳng Tư Sẹo gập lưỡi dao khóa cửa lại hần hoi rồi trao cho Tuyết:

— Tôi biếu em con dao này. Từ nay tôi không dùng đến nó nữa.

Tuyết mân mê con dao trong tay. Mắt cô sáng thêm vui vẻ bảo :

— Cảm ơn ông nhé.

Tư Sẹo dặn :

— Nhưng đừng nghịch mà đứt tay.

Tuyết suy nghĩ, đem đặt con dao trong hang đá, dưới chân máng cỏ Chúa Hải đồng.

— Vậy để biếu Chúa Giêsu Hải đồng con dao này ông ạ.

Tư Sẹo nhìn vào hang đá. Hắn thấy những hình tượng ở trong đó hình dung một thiếu phụ quý bên máng cỏ ; trên máng cỏ một trẻ bé nằm dơ hai tay, đằng sau là một ông già quắc thước; gần đấy có cả một con bò và một con lừa. Những hình tượng ấy được bày biện trong hang đá bằng giấy bồi nhỏ xíu trông vừa xinh xắn như một thứ đồ chơi lại vừa trang nghiêm như một bàn thờ.

Hắn tò mò hỏi Tuyết.

— Những hình tượng trong hang đá này là thế nào.

Tuyết mở tròn đôi mắt

— Ồ thế ông không biết gì cả ư ?

Và cô liền lâu nói :

— Đây là cảnh hang đá. Đêm nay khi ông nghe tiếng chuông nhà thờ kêu vang thì Chúa Cứu Thế

cũng sinh ra trong hang đá này. Chúa nằm trên chỗ máng cổ dó. Bên cạnh người là Đức Mẹ Maria và ông thánh Giuse. Ông có biết Chúa xuống thế gian này làm gì không?

— Tự Sợ lắc đầu.

Tuyết tiếp :

— Chúa giáng sinh xuống trần để cứu chuộc tội lỗi cho loài người. Nhờ Chúa mọi người được khỏi tội.

Tự Sợ không hiểu được rõ hơn. Mà Tuyết cũng chỉ biết có đến thế. Trí óc của gã đàn ông đã triền miên trong tội ác, quen sống lừa đảo tàn bạo, chưa thể đủ sáng suốt để hội ý được những điều siêu nhiên của tôn giáo. Tuy nhiên ngồi bên Tuyết, nhìn cảnh tượng của chiếc hang đá xinh xắn, huyền ảo dưới ánh sáng mờ mờ của một góc phòng vắng vẻ giữa đêm khuya, hắn cũng thấy nổi lên nhiều ý nghĩ. Tự Sợ nhớ lại xưa kia, thời hắn còn niên thiếu, đã có lần hắn được thấy cảnh hang đá này với quang cảnh an hòa của đêm lễ Giáng Sinh ở một thánh đường nào đó. Hồi đó hắn chỉ xem như một lễ nghi thuộc về tôn giáo của bọn người có «đạo» mà thôi. Bây giờ sau một thời gian trải qua những sóng gió của cuộc đời nặng nề, tội lỗi, cảnh ấy bỗng như khuấy động lòng hắn lôi kéo lương năng của con người hắn trở dậy.

Hắn muốn hỏi thêm nữa nhưng hắn biết Tuyết không thể thỏa mãn sự khao khát hiểu biết của hắn được. Hắn chỉ lăm lăm nhắc lại lời Tuyết :

— Chúa là đấng Cứu Thế .. Chúa xuống trần gian để cứu chuộc cho loài người... Chúa xóa bỏ tội lỗi cho những người tội lỗi...

Hắn nghĩ đến tội lỗi của hắn, và trong óc thoáng hiện hình ảnh một tên Tự Sợ, một tên lưu manh lừa bịp, hiểm ác, luôn luôn gieo tai họa, khủng khiếp đau thương cho mọi người. Và chỉ một chút nữa hắn gieo cả tang tóc cho gia đình này nữa. Thảm cảnh Tuyết giãy giụa trên vũng máu làm hắn rùng mình. Nhưng không, hắn thở ra một hơi dài, vì con dao đâm vết máu còn đang nằm kia, dưới chân Chúa, trong máng cổ. Tuyết cũng vẫn còn đứng bên cạnh hắn.

Hắn nắm lấy bàn tay của Tuyết. Bàn tay nhỏ bé của cô nằm gọn trong bàn tay hắn như có một sức truyền cảm lạ lùng khiến hắn thấy được an tâm. Hình như chính vẻ ngây thơ trong trẻo của cô bé chế ngự được bản tính hung hãn, đồng thời cũng lại che chở những bối rối của hắn.

Tự Sợ ngồi xếp dưới đất, Tuyết vịn tay trên vai hắn, thân mật như một đôi bạn đã quen biết lâu ngày.

Tự Sợ nhắm mắt lại. Ý an hòa như khói trầm, xông hương trong lòng hắn. Bên tai hắn, tiếng nói của Tuyết nhỏ nhẹ, êm đềm nghe văng vẳng như tiếng nói của lương tri.

— Ông Tự Sợ ơi, ông cầu xin Chúa đi nhé. Chúa nhân lành vô cùng ông ạ.

Bên ngoài có tiếng động chân

XEM TRANG 16



TIẾNG SÁO VEN RỪNG

CHIỀU hôm ấy, một buổi chiều ảm đạm, mây vắt vẻo khắp khung trời. Gió vi vu đầy đưa theo cây lá như khóc than cho đất nước cho dân gian đang hồi ly loạn.

Rừng cây xào xạc, dẫu mình trong yên lặng gươm đao. Lá cây rung động thủ thủ thuật cho nhau trận đánh khốc liệt tương tàn của dân Việt đã xảy ra tại bìa rừng

Tại bìa rừng này, thuộc về huyện Cẩm - Khê đã trở thành chiến địa sau cuộc đụng độ giữa quân của Kiều-lĩnh Công và Ngô lâm Công để dành mảnh đất Sơn-Tây hoang tàn xơ xác.

Ngày trước đất Sơn - Tây tuy không phải là giải bình nguyên mầu mỡ cho lắm, nhưng dân cư đông đúc, cây lá xanh tươi, vườn tược bát ngát và xa hơn chút nữa dân Cẩm Khê mộc mạc chất phác; ngày làm lụng chiều về nghe tiếng chim riu-rit trên rừng. Họ lấy đó làm nguồn sung sướng, giải trí sau buổi ra công làm việc. Và nhất là tiếng sáo tuyệt vời của chàng thư sinh vang lên mỗi chiều quện trên ngàn

cây nội cỏ vang động vào lòng người dân Cẩm-khe lúc buồn man mác, khi vui tươi như tiếng chim sơn ca lãnh lót vào sáng tinh sương.

Đôi uyên ương ấy, Lý Sinh và Bạch Nương sinh sống tại bìa rừng Cẩm Khê. Chang dùi mài kinh sử chờ ngày ứng thí. Nàng quay tơ dệt lụa đáp đời qua ngày. Chiều chiều, Lý Sinh diu Bạch Nương ngồi trên tảng đá bằng phẳng và tặng nàng những điệu sáo tuyệt vời.

Cuộc sống thanh-thản ấy kéo dài 2 năm thì chiến tranh bùng nổ. Cuộc nổi loạn của thập nhị Sứ-quân làm đất nước điêu linh, nhân dân lầm than, cơ cực. Mảnh đất Sơn-Tây bị chia cắt dưới quyền thống trị của Kiều Thuận và Ngô-nhật-Khánh. Nhật-Khánh chiếm Phúc-Thọ. Cẩm Khê về tay Kiều Thuận, nhưng lại đóng đô ở Hồi-Hồ. Từ đó đời sống của đôi trai tài gái sắc bị đảo lộn.

Nguyên Cẩm Khê đặt dưới quyền cai trị của Lưu Dự, một huyện quan háo sắc. Hắn là tên vô tài, vô học. Xuất thân từ con nhà khá giả, luôn cúi với Kiều Thuận nên được bổ

nhậm về đây. Mày xếch, mắt lão liên, râu xồm xoàm, cằm nhọn, bao nhiêu đó đủ tỏ hần là một tên gian hùng xảo quyệt. Những cuộc ruồng bỏ của hần không ngoài mục đích cướp của, bắt gái tơ. Bao cặp tình nhân vợ chồng phải chia loan rẽ thúi về tay tên huyện quan họ Lưu. Cả đến vợ chồng Lý Sinh cũng không thoát khỏi tay gã tham quan cường bạo. Tiếng sáo thanh tao của Lý-sinh đã dứt hần khi Lưu - Dự đem quân rầm rộ đến bìa rừng. ..

Thời gian chậm chậm trôi qua.

Một ngày..

Hai ngày...

Rồi một tuần. Tiếng sáo vẫn bật tằm. Trong lòng người dân Cầm Khê như mất mát một thứ gì là lạ. Cứ chiều đến họ chờ đợi. Nhưng tiếng sáo đã mất thật rồi, chỉ còn lại tiếng chim riu rít bình thản trên cành.

— Chiến tranh đã đến !

Họ nghĩ vậy. Nỗi kinh hoàng còn in đậm trong tâm trí họ khi hai đoàn quân Phúc Thọ và Cầm Khê gặp nhau tại bìa rừng. Không khí chết chóc lắng vắng trong huyện Cầm Khê. Họ mất tất cả nơi bìa rừng trầm lặng kia. Tiếng sáo đã mất, chim chóc cũng tản cư sau trận đánh ấy.

Vắng lặng hoàn toàn...

Dân Cầm Khê cũng không chú ý đến bìa rừng ấy nữa. Họ đã quên. Quên tiếng sáo tuyệt vời....

Bỗng nhiên từ bìa rừng tiếng sáo trời lên. Dân Cầm Khê giật mình nghe ngóng.

Một tà áo trắng, một thư sinh : chính là Lý-Sinh. Chàng ngồi trên

tảng đá năm xưa. Khuôn mặt thanh tú đã bơ phờ, làn tóc rối lòa-xòa phủ xuống một nửa vầng trán rộng.

Lý-Sinh ngửa mặt nhìn trời rồi đắm đắm nhìn về phía trước. Một nắm mồ sơ sai lăm tằm cỏ non xanh mướt. Một tấm bia sừng-sững chắn trước mộ phần với hàng chữ nắn nót :

« Bạch Nương chi mộ »...

Nhìn phần mộ người yêu lòng Lý Sinh đau như dao cắt.

— Bạch nương !!...

Chàng thở dài não-nuột, cất tiếng gọi tên nàng. Ký ức chàng còn in rõ việc này...

..

...Vì Bạch Nương xinh đẹp gã hão sắc Lưu Dự dẫn quân bao vây nhà Lý-Sinh.

Hần khệnh-khạng bước vào quát to :

— Gã thư sinh trói gà không chặt ! Ra đây mau lên !

Tức giận, Lý Sinh hùng hổ tiến ra Gã tham quan cười hô hố :

— Ha ha.. Ta nghe nói vợ mi đẹp lắm, kêu ra cho ta mau lên ! Ha ha...

— Chát ! Hự...

Gã tham quan họ Lưu lãnh đủ một tát tay như trời giáng; rên rối rít :

— Chết tao ! bắt nó lệ lên...

Lũ tay sai vâng lệnh thúc tay Lý Sinh ra sau.

Lý Sinh giận dữ mặt đỏ gay. Chàng phung một bãi nước bọt vào người Lưu Dự nói như hét.

— Tụi bây cứ giết tao đi. Chết tao sẽ bắt hồn tụi bây về địa ngục.

Không trả lời, gã họ Lưu cười hăng hắc, hát hàm bảo một tên quân đứng gần :

— Lục soát.

Ý định hấn thu gọn trong hai lời nói ấy.

Kia ! nàng Bạch Nương xuất hiện, vùng vẫy trong đôi tay thô bạo của thuộc hạ Lưu Dự. Thấy nàng, Lưu Dự bật cười hô hố :

— Người đẹp kia rồi. Người đẹp hãy theo ta về dinh. Nàng sẽ là ái thiếp của ta, ha ha...

Giọng cười đều giả của hấn xoáy mạnh vào tai Lý-Sinh, chàng hét lớn :

— Người đừng hòng đụng đến nàng. Ta giết người !

Chàng vùng mạnh, mong thoát khỏi tay bọn ngu đầu mã diện, quyết một mất một còn với gã tham quan. Nhưng hồi ơi... Chàng chỉ là một thư sinh yếu đuối thì dễ gì thoát khỏi vòng áp chế bọn tay sai của Lưu Dự. Mặt chàng đỏ bừng, người run lên. Gã tham quan phá lên cười :

— Ha ha không được à. Để xem.

Hấn xoay qua Bạch Nương nghiêm giọng :

— Nàng có chịu theo ta không?

Bạch Nương quyết liệt :

— Không ! không bao giờ !

Mỉm cười nham hiểm hấn hát hàm

Ánh kiếm lóe lên, một mũi kiếm chĩa thẳng vào ngực Lý Sinh. Bạch Nương hoảng hốt rú lên.

— Nàng bằng lòng hay không ? Hãy chọn mau.

Lý-Sinh lắc đầu đau khổ gào to :

— Đừng, đừng Bạch nương...

Bạch Nương tuyệt vọng, phân vân ngẫm nghĩ...

Gã tham quan họ Lưu hát hàm.

Mũi kiếm đang nằm im trên ngực Lý-Sinh vụt lay động.

Một mảnh áo lã chã rơi xuống. Tên bộ hạ nhích kiếm. Bạch Nương sợ hãi la thất thanh :

— Khoan.

— Nàng đã bằng lòng ?

Bạch Nương ghen ngào :

— Vâng, âng...

Rồi nàng ngừng mặt nhìn thẳng vào người Lưu Dự cương quyết :

— Ta bằng lòng với một điều kiện.

— Điều kiện gì ? Mỹ nhân hãy nói rõ.

— Người phải thả chàng ra không được sát hại ?

Lưu Dự cười to :

— Được, được lắm

Hấn lại hát hàm. lần hát hàm này hấn đã thành công.

Lý Sinh được áp giải ra khỏi rừng

Bạch Nương mờ lệ nhìn theo lầm bầm :

— Chàng đã đi xa rồi. Vĩnh biệt chàng...

Và nàng cắn lưỡi tự tử.

..

Bạch Nương, đôi ta không còn ngồi trên tảng đá này để ngắm trăng

rung nữa. Anh tặng nàng khúc hát cuối cùng, kỷ niệm qua bao năm chung sống...

Đôi môi chàng lướt nhanh qua ống sáo. Đôi tay chàng nhịp nhàng trên ống trúc.

Tiếng sáo trầm bổng, du dương quyện vào không khí ẩm đậm, quyện vào lòng dân Cẩm Khê nỗi buồn vô căn cứ. Tiếng sáo nghe ngào cay đắng như trách hờn tuyệt vọng. Có lúc tiếng sáo dứt quãng nhường lại những tiếng nấc, những lời thồn thức.

Tiếng sáo đã dứt, dư âm vẫn còn, nhập vào tiếng lá cây rì rào, tưởng chừng như không bao giờ dứt.

Thân hình Lý Sinh bất động. Chàng trầm ngâm nghĩ ngợi. Tay buông thõng, ống sáo cơ hồ muốn rời khỏi tay chàng...

Lâu lắm...

Chàng vụt đứng dậy ngửa mặt cười lớn rồi lại nhìn phần mộ người yêu. Mặt chàng cau lại:

— Bạch Nương, thù này anh phải trả. Xin từ giã em. Anh sẽ đến với em khi thù này thanh toán hoàn toàn. Em hãy phủ hộ cho anh, Bạch Nương!

Nhìn lên bầu trời cao rộng, một đôi chim chóp cánh bay về phía chân trời, rồi nghĩ đến thân mình lẻ loi Lý Sinh hét lớn:

— Ta phải trả thù!

Chàng lia xa khu rừng hoang vắng bỏ lại Bạch Nương mấy nén hương tàn.

Rừng cây yên lặng chôn vùi phần mộ nàng trong mảnh đất hoang, không người chăm sóc.

..

Hai năm qua

Vạn-thắng-Vương Đình-hộ-Lĩnh thống nhất xứ sở lên ngôi hoàng đế. Ngài sửa sang nội bộ, đặt lại qui chế Đất nước hoàn toàn thanh bình.

Tuy thế huyện Cẩm Khê vẫn còn điêu linh đói khổ. Tên quan huyện tham nhũng Lưu Dự nhờ dút lót, nịnh bợ với thượng cấp nên hắn vẫn cầm quyền sinh sát đám dân lành đói khổ huyện Cẩm Khê. Dân chúng bị đầy ải, sưu cao thuế nặng nhưng họ làm sao dám thưa gởi lên các bậc trung thần ở triều đình khi còn ở vòng kèm tỏa của Lưu Dự?

Dù trong huyện đói khổ, một tòa dinh thự lộng lẫy nguy nga được dựng lên, ôi! biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt dân lành đã rơi - rớt? Huyện Cẩm Khê chẳng khác nào tiền Trung Hoa dưới thời Tần Thủy Hoàng Họ muốn vùng lên nhưng sức đã tàn lại bị những bàn tay sát nhân đè bẹp. Thế là họ đành nuốt hận chờ thời cơ....

..

Hôm nay huyện Cẩm Khê đột nhiên tưng bừng rộn rã. Nhà cửa, đường xá phủ màu tươi sáng. Những lồng đèn giấy lòe loẹt giăng hầu hết các ngã đường. Người ta tưởng chừng huyện Cẩm Khê đã được đổi mới đời sống sẽ dễ chịu. Nhưng...

Từ một căn nhà xiêu vẹo trống trước trống sau vang ra những lời tàn bạo:

— Hừ! Mi muốn chết hay sao. Lệnh trên đã truyền mà mi to gan lớn mật dám cãi à. Cãi này..

Một tiếng « trót » vang lên một tiếng thét đau đớn.

Mọi người đổ xô đến. Một cảnh thương tâm bày ra.

Một bà lão gầy gò ôm một đứa trẻ run rẩy dưới làn roi của tên quân tàn bạo. Bà lão ấy quì xuống lay lục :

— Xin ngài thương dùm. Cha mẹ của cháu tôi — Bà chỉ vào đứa bé đang khóc — phải đi làm công không để đón tiếp quan Án Sát gì đó, trao lại cho tôi. Vì không có sữa mẹ nên nó khóc quá. Giờ đây ngài lại bắt tôi đi bỏ nó ai trông nom ? Trăm lay ngài bao dung cho bà cháu tôi nhờ !

Bà lão si sụp lay dưới chân hắn.

Khó chịu, hắn quát :

— Ta nói có nghe không ?

Cánh tay hắn lay động định...

— À...

Cánh tay cầm roi của hắn bị chộp cứng, tê nhói. Kinh hoàng, hắn ngừng mắt nhìn lên.

Một thanh niên diện mạo thanh tú, ăn mặc theo lối thư sinh đứng sững, đối diện với hắn. Cánh tay anh ta bị thanh niên này nắm chặt.

Hắn hoảng hốt réo ầm lên :

— Mi.. mi.. muốn chết hả ?
Buông ta ra .. mau lên ..

Thanh niên vỗ vai hắn mỉm cười.

— Ông anh khó tính thế ! Thử thách chứ !..

Chẳng nói chẳng rằng hắn bỏ vào mặt thanh niên một quả đấm sấm sét.

Nụ cười còn đọng trên môi, thanh niên nghiêng mình né tránh. Đấm hụt, thân hình hắn chúi đến trước

chơi vơi... Thuận tay thanh niên tặng cho hắn mấy tát tay nầy lửa.

Bốp bốp...

Tên quân ngã bật ra sau mười vết tay đỏ tươi in rõ trên gương mặt xám ngắt của hắn.

Đám người hiếu kỳ cười rộ lên. Nhưng chợt nhớ đến tình cảnh hiện tại họ tản đi hết. Tội nghiệp, họ như chim bị tên thấy cánh cung thì run rẩy.

Thấy mọi người đã rút đi thanh, niên nghiêm mặt nói với quân hèn hạ :

— Mi hãy nhớ rằng ở đâu có bạo tàn quấy nhiễu là ở đấy có nghĩa hiệp đến trừng trị. Bọn mi chờ theo vết xe của tên Lưu Dự mà có ngày không kịp hối. Cút đi !

Tên quân lấm lét nhìn quanh. Thế rồi hắn.. vụt chạy.

Thật là bọn người miệng hùm gan sứa.

Thanh niên tiến đến đỡ bà lão nói:

— Lão bà cứ yên tâm. Hôm nay có quan Án Sát đến trừng trị tên quan huyện gian ác. Lúc đó lão bà cứ phanhtộihắnra. Giờ đây tiểu sinh kiếu lão bà.

Nói xong thanh niên bỏ đi, ra phía đầu huyện để bà lão ở lại ngơ ngơ, ngác ngác..

..

Đến giờ thì quan Án sát sẽ đến kinh lý huyện Cẩm-Kê.

Huyện Quan Lưu Dự đã đặt bàn tiệc để đón tiếp quan Án-Sát. Nhìn lũ tay sai đang lằng xằng xếp đặt công việc hắn khoái trá nhử thăm:

— Thế này thì ta mau lên chứ ha ha..

Hắn tin tưởng thế vì đã mấy năm qua, với một mâm vàng bạc là công trạng tưởng tượng của hắn được quan Án Sát tuyên dương giữa trào

Thùng ! Thùng ! Thùng !

Tiếng trống báo hiệu quan Án-Sát đã đến. Lưu Dự vội vã bước ra.

Bước vào đình, đi đầu là vị quan nhị phẩm triều đình. Thân người trung trung của quan Án-Sát bề vệ trong bộ triều phục dát bạc lấp lánh.

Lưu Dự giật mình lắm bầm :

— Ô ! Người này hình như ta đã gặp ! Trông quen quá. Tuy nhiên suy nghĩ mãi mà họ Lưu vẫn mù tịt. Đẹp bỏ ý nghĩ mơ hồ. Lưu Dự bước tới cung tay thì lễ :

— Kính chào thượng quan.

Quan Án Sát chấp tay đáp lễ.

Thừa lúc khom người, Lưu Dự sẽ nhìn vào mặt ông ta. Bất ngờ hắn rung động thân mình. Đôi mắt của quan Án Sát trợn lên quắc mắt nhìn lại hắn.

Hắn rùng mình mấy lượt, kinh hoàng lấp bắp :

— Mời thượng quan... vào tiệc.

Lưu Dự kinh hoàng là phải. Đôi mắt ấy chứa đựng sự oán hờn vô tả. Trấn tĩnh tâm thần hắn vội vã chuốc rượu vào ly.

Nét mặt quan Án-Sát dịu lại, ông ta nói với Lưu Dự :

— Ông hãy cho mời những kẻ đứng ngoài cửa đình vào.

Mỉm cười đắc ý hắn gọi một tên quân đến.

Tức thì đám người ấy lục tục kéo vào sau ngoắc tay của gã hộ vệ.

Đám người này được Lưu Dự dẫn dò phải tâng bốc hắn.

Đợi cho không khí ồn ào lắng xuống quan Án-Sát đứng lên :

— Thưa các bạn.

Tuân lệnh Thánh Thượng, tôi đến kiểm soát các vùng xa kinh đô này để kiểm điểm tình hình dân chúng. Và cũng để cho ngài sửa chữa bộ hình luật và sổ đình cho đúng. Nên tôi nhờ một bạn nào tường thuật tình hình trong huyện. .

Chợt ông ta dừng nói. Có tiếng lao xao ở cửa đình. Lưu Dự gất lên:

— Việc gì mà ầm thế ?

Một gã hộ vệ vội vã đáp :

— Dạ ngoài cổng đình có một số người xin yết kiến.

Lưu Dự toan phác cử chỉ phản đối thì quan Án Sát đã chặn ngang :

— Cừ cho vào.

Rụt rè bước vào bàn tiệc là một số dân quê rách rưới. Đi đầu là một bà lão ôm theo một đứa bé chưa tròn. Họ khép nép đứng vào một góc.

Quan Án-Sát nở nụ cười hiền hòa hỏi :

— Các người vào đây có việc gì oan ức. Cứ trình rõ ta sẽ giúp cho.

— Kính bẩm thượng quan, lũ người này ngu ngốc khật khùng, thượng quan chớ để tai làm chi cho mệt !

Lưu Dự chen vào.

Không để ý đến lời nói của hắn, quan Án-Sát hỏi bà lão đi đầu :

— Lão bà có việc gì không, cứ thản thản trình bày.

Bà lão ôm cháu quì xuống.

— Cúi lạy thượng quan nhờ ngài soi xét. Sáng nay có hai người lính đến bắt cha mẹ của đứa bé đáng thương này. Họ nói rằng vâng lệnh huyện quan đi bắt cha mẹ nó vì dám trốn không đi sưu dịch, đến giờ vẫn chưa về nên già phải ẵm nó đến xin thượng quan thả cha mẹ nó về. Cúi lạy thượng quan thương tình.

— Thế bà còn việc gì đề kêu nài nữa không ?

Bà lão ngẫm nghĩ đáp :

— Sau khi cha mẹ thằng cháu tôi đi rồi còn có một thuộc hạ quan huyện đến toan bắt tôi đi. Vì kêu nài nên bị đánh gần chết. Nhờ có một công tử can thiệp nên tôi mới còn đủ sức đến đây ạ !...

Lưu Dự tím mắt trừng mắt hét :

— Mụ nói ngoa. Quân sĩ ta đâu có tệ vậy. Coi chừng, mụ đặt điều bị mất mạng đấy !

Quan Ân-Sát khoát tay :

— Thôi ! ông hãy im đi. Tôi hiểu rõ tâm địa ông. Chính tôi cũng là nạn nhân của ông đây.

— Sao ? Ngài nói sao ?

Quan Ân-Sát gằn mạnh.

— Ông nhớ tôi không ? Nhìn xem.

Trút bỏ triều phục ra, quan Ân-Sát chống tay trừng mắt ngó Lưu Dự...

— Ô !

Nhiều tiếng kêu kinh ngạc. Đó là do đám dân cùng đình nhận ra vị quan lớn này chính là chàng thư sinh xuất hiện ngoài huyện.

Càng thêm kinh ngạc, Lưu Dự rối rít :

— Ông là ai ? ? ?

— Ha ha, mi hỏi ta à ? Mi còn nhớ vợ chồng Lý Sinh chứ ?

Ta là người thối sáo ở bìa rừng đây.

— Á ! Lý Sinh ! !...

Lưu Dự há hốc. Hắn không ngờ.

Lý Sinh tức quan Ân Sát, nghiêm trang gằn từ tiếng :

— Lưu Dự ! Tội của người cao bằng non, rộng bằng bể. Hôm nay là ngày đền tội của mi. Hãy sám hối đi.

Mặt Lưu Dự tái xanh. Người của hắn bất động. Không ai biết hắn sững sờ hay sợ hãi.

— Lưu Dự ! Mi nhớ cái nhục khoét áo của ta và cái chết của Bạch Nương ngày trước không ? Ngày trước ta là bạch diện thư sinh. Nay mi dám đấu gươm với ta không ?

Trấn tĩnh tâm thần Lưu Dự khiêu khích :

— Ngài dám làm tờ cam kết thua chịu được nhớ ?

— Ha Ha... người tưởng ta là con chuột nhắt hay sao ? Được, nếu ta thua, việc này bỏ qua tất cả..

Sau khi làm xong tờ cam kết hai đấu thủ ra giữa đình đường. Lưu Dự chấp tay.

— Thất lễ với thượng quan !

Chưa dứt lời tay hắn vung lên.

Soạt soạt soạt !

Ba đường gươm của Lưu Dự không làm cho Lý Sinh thiệt hại mấy may. Chàng mỉm cười :

— Nhưng ông ba đường gươm rồi. Giờ ông hãy giữ hộ tâm đấy !
Lưu Dự vội rún người thủ thế.

Lý Sinh hét lên một tiếng, thanh gươm hoa lên .

Soạt một mảnh áo trước ngực của Lưu Dự bị rách toạc. Lý Sinh chĩa gươm vào ngực hắn cười lớn.

— Cái nhục ngày xưa ta phải trả Tội tình người được phân giải ha ha...

Mặt đỏ như gấc chín Lưu Dự thối lui hoành gươm chém liên tiếp mấy nhát.

Keng .

Thanh gươm hắn bị đánh tạt đi cắm phập vào cột. Lý Sinh gần mạnh :

— Chí ta đã quyết : Nhục ta tuy nhỏ nhưng cái chết của Bạch Nương không thể nào tha thứ. Tội mi nhẹ hơn vạc dầu và hồ bảo một chút !

— Sao ? Ta... Ta bị... gì ?

— Nhìn xem.

Lý Sinh rút trong tay áo một cuộn lụa trắng :

— Hãy tiếp thành chỉ.

Lưu Dự quì xuống run run đọc thành chỉ. Chợt hắn rú lên :

— Tử hình !

Thân hình hắn run lên bần bật đầu rũ xuống. Lý Sinh cười khanh khách thu thành chỉ Chàng xoay qua đám người trước mặt :

— Từ nay huyện Cẩm Khê có một vị quan khác đến thay thế Lưu Dự do Đinh Liên Hoàng Hoàng đế bổ nhiệm. Ta mong các người cải thiện đời sống. Còn tên huyện quan gian ác này phải đền tội. Đao phủ thủ hãy sửa soạn. Ta xin kiếu...

..

Một hồi phen la vang lên, đầu của kẻ gian ác rơi rụng. Lúc ấy tại bìa rừng một bóng người phủ phục trước mộ phần Bạch Nương.

Khói hương nghi ngút!..

Ngọc Bửu Chánh

Ý AN HÒA

TIẾP TRANG 8

người đi. Tư Sẹo giật mình đứng dậy, biết rằng không nên nán lại lâu hơn nữa :

Hắn bảo Tuyết :

— Thôi tôi phải đi đây. Em ở lại nhé.

Tuyết đáp.

— Ông đi à ? ông ở lại chờ ba má tôi đã chứ.

Tư Sẹo lắc đầu.

— Thôi cảm ơn em rất nhiều.

Khi ba má em về, em nhớ nói lại rằng có Tư Sẹo ghé thăm và đòi quá chỉ xin ăn có một bữa.

Nói xong hắn ngậm ngùi ra cửa.

Trong ngõ, những ánh đèn sao vẫn chập chờn lay động dưới hơi gió hiền hòa. Một hồi chuông ngân nga trong đêm vắng.

Tư Sẹo lần theo hướng có tiếng chuông mà đi. Lần này hắn đi dưới ánh sáng đèn, chính giữa đường cái.

M
U
A
Y
ÊN
V
U
I

MÙA YÊN VUI

H
U
O
N
G
K
I
M
L
O
N
G



TRÊN cao nhìn xuống là con đường trải nhựa phẳng lì chạy dài về đôi thôn bên kia. Hai rặng liễu ven lộ đứng rũ mình đợi gió. Mưa thật nhẹ, thật mong manh như tơ liễu rủ. Rét căm căm, rét dịu dàng làm người ta nghĩ đến một bếp hồng lửa đỏ. Phiến trời qua khung cửa sổ Thủy chỉ nhìn thấy một màn trắng đục như tấm « voile » trong phòng mẹ dạo nào. Đã bao chiều rồi, Thủy thường đứng ở đây nhìn xuống : vẫn con đường rải nhựa, vẫn rặng thôn đìu hiu, vẫn những tơ trời giăng giăng nhớ nhung, vẫn giá rét châm kim da thịt — Những thứ vô tri nhưng với Thủy chúng có linh hồn. Chẳng trách, Mẹ Thủy thường bảo Thủy hay mơ mộng. Đó là những ngày Thủy còn ở với Mẹ, còn được Mẹ âu yếm vỗ về, được tâm sự cùng Mẹ những chuyện vui buồn ở lớp. Bây giờ thì hết rồi, xa cách hết thầy, không còn ai bảo « con lười mơ mộng quá » nữa rồi.

...Sao Mẹ đi lâu quá thế Mẹ, sao Mẹ bảo hè sẽ về đón con, hè rồi cũng qua, hàng phượng thắm trước cổng trường nội trú đã hết đơm

bông, những dài hoa không còn thắm đượm, lá xanh mướt rồi cũng lần lữa trơ trọi thân khô xương xẩu, mà Mẹ vẫn không về. Nay mùa lạnh đã đến từ lâu, chiếc áo Mẹ đan dạo nào đã sờn ở phía vai trái. Mỗi bận thấy con qua lớp co-ro với chiếc áo ấy, Soeur Simon nhìn con ái ngại, rồi Soeur chạy vào phòng đem ra bảo con mặc chiếc áo ấm của Soeur, áo gì mà rộng quá, nhưng con cũng mặc cho Soeur vui lòng, vì Soeur thương con ghê lắm, thương con gần như Mẹ thương con vậy. Con nói gần như nghĩa là chưa bằng Mẹ thương con đâu, Mẹ đừng dối con, Mẹ nhé.

Mùa lạnh về, Noel chỉ còn hai hôm nữa đến rồi, ở đây cũng tỏ chức râm rộ lắm. Càng râm rộ bao nhiêu, con lại nhớ Mẹ bấy nhiêu, nhớ đầy ắp trong trí tưởng món đồ chơi, nhớ Anh Mai, Thuận, chị Hòa, Di Thảo, nhớ thiết tha những dịp theo Mẹ đi « lễ nửa đêm ». Trời thật lạnh phải không Mẹ, thứ lạnh mà Mẹ thường gọi đùa là « lạnh giáng sinh » đấy, Mẹ nhớ không — Con đi bên Mẹ mà cảm thấy ấm áp lạ lùng. Sao những tháng ngày yên vui đó không kéo dài ra, sao mẹ không tiếp tục nuôi dưỡng con bằng tình yêu biển khơi của Mẹ, sao Mẹ lại đưa con vào nội trú. Mẹ sợ « người ta » làm khổ con Mẹ, hạch sách con Mẹ, và Mẹ gửi con vào đây sống những ngày dài mong đợi. Mẹ bảo đợi Mẹ đến hè rồi Mẹ cho về. Hè qua rồi, Thu cũng phôi pha, và đông đến, Giáng sinh sắp sửa đem yên vui về cho mọi nhà mà mẹ con mình vẫn xa nhau, sao thế Mẹ, sao thế đôi mắt biển khơi của con ơi !

Bây giờ nội trú vắng rồi, mấy con bạn ở cùng salle với con đã ra về từ hôm nghỉ lễ cơ. Thậm chí con Vân, — mẹ biết nó cũng sống trong cảnh cô đơn, có dượng ghẻ, mà nó cũng gửi nội trú như con vậy, — chiều qua mà nó đến xin cho nó về thăm và ăn Noel ở nhà. Con thấy má nó con nhớ mẹ ghẻ, cũng dong dỏng cao, cũng là áo mùa nhẹ trong mỗi bước đi dài các, cũng có đôi mắt thương yêu với liu nhìn xoáy buốt. Mà nó hỏi con :

— Sao Thủy chưa về, Ba mẹ đâu chưa đón sao ?

Con sắp sửa khóc rồi đó, nếu Vân không nhanh trí nháy mắt mẹ nó, có ý nói đừng hỏi nữa, nhưng má Vân đâu có biết. Bà nhìn con ái ngại liếc :

— Thế mà bác trưởng con Vân là người cuối cùng ra về trong Giáng sinh này, sao mà cháu đâu chưa đến ?

Con không cầm được nước mắt nữa, khóc óa, mà Vân ôm con vào lòng, chiếc áo cũng thơm mùi lông nã như áo Mẹ, sao người ôm con chiều nay không phải là Mẹ, sao mẹ chưa lại đón con, nhiều lần con tự hỏi thế mà chẳng trả lời được, bây giờ trả lời sao với má Vân đây, con không nói vẫn khóc.

— Thôi cháu ở lại ăn lễ Noel vui vẻ với Soeur Simon, Bác chúc cháu một Noel thật vui.

— Dạ, cháu xin cảm ơn Bác.

Vân bịn rịn cầm tay, nước mắt chạy quanh :

— Thủy ở lại nhé, mình hy vọng mẹ Thủy cũng đến đón Thủy như Vân vậy.

Tiến hai người thân đi rồi con vẫn còn đứng nhìn theo, đến lúc trước mắt con chỉ còn hai bóng mờ — không biết vì xa quá hay tại nước mắt con hờ mẹ ! — con quay trở vào, lên phòng mình vội vã.

Soeur Simon ngồi ở bàn viết con lúc nào không rõ, Soeur nhìn con, hỏi:

— Thủy lại khóc, đừng buồn, còn chiều nay, đêm nay nữa, thế nào mẹ cũng đến đón Thủy, phải có đức tin và niềm hy vọng mới sống vui vẻ được.

Con không trả lời, úp mặt vào lòng Soeur, Soeur vuốt tóc con, giọng đều đều như một lời ru, hay một lời cầu kinh thoang thoảng :

— Rồi con đi, mình Soeur lại cô độc, Soeur buồn lắm nhưng Soeur không nói. Nội trú vào những dịp Giáng sinh năm nào cũng vậy, thiếu những tiếng cười, tiếng hát thiên thần của các con, Soeur như thấy thiếu một cái gì rộng lớn, và Soeur lại hoang mang, nhớ những kỷ niệm ấu thơ, tuổi vàng đánh mất, mặt ông không còn trên đài hoa. Bởi Soeur sống trong giọng cười điệu nói hồn nhiên trẻ thơ quen rồi, vắng một chút là không được. Noel với ai là mùa sum họp, mùa đoàn tụ yên vui, nhưng đối với Soeur là chia ly, chia ly các con, xa rời những hồn đôi trẻ thơ, những nũng nịu dễ ghét, dù là xa một thời gian ngắn, nhưng Soeur vẫn thấy buồn buồn...

*
* *

Thủy buông viết, xếp quyển Nhật ký, nhìn ra bầu trời vừa mới tanh cơn mưa, mấy đóa hoàng lan vừa tắm gội xong khoe sắc thắm, hơi mát tỏa khắp phòng rờ rợn. Thủy quyết định, nếu mẹ có đến đón Thủy cũng không về, Thủy ở lại đây ăn Noel với Soeur Simon, để Soeur bớt buồn. Và nếu được, Thủy mời mẹ ở lại cùng. Phòng Thủy đã sửa soạn, Thủy định bụng sẽ làm ngạc nhiên Soeur Simon, Thủy «chạy» được một cảnh thông xinh xắn sau vườn, thấp vài ngọn nến bé xiu, một máng cỏ đơn sơ, cắt một « ngôi sao lạ » chiếu xuống, thế là một đêm Noel tuyệt diệu và ấm cúng rồi. Và Thủy không quên quả bánh bông lang — tiền Thủy trút ống ở con heo đất — rất bí mật nhờ chị Hà mua ở phố chợ. Cô bé tốn nhiều công phu để trên chiếc bánh mấy chữ bằng sữa ngọt « MERY CHRISTMAS — MẸ — SOEUR SIMON », thật là tuyệt cú mèo, Thủy bật cười, danh từ của nhóm con Hương ở C1.

Công việc sửa soạn xong xem như hoàn tất. Thủy quỳ gối thấp cây bạch lạp bé xiu vào máng cỏ, hát nho nhỏ : « Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa sinh ra đời... »

XEM TRANG 50



tiếng chuông dưới đáy biển

tiếp theo

CHƯƠNG VII

LIỀN đó, người vừa lên thang bồng cất tiếng cười làm Việt lui lại, trong lúc Khôi vùng dậy với tư thế sẵn sàng đối phó.

— Nom các cậu tức cười quá! y như một cặp thỏ luống cuống dưới ánh đèn.

Việt nhận ngay được giọng nói của Lan. Anh không khỏi bực mình bị Lan chế riễu, nên cự nự :

— Sao chị không lên tiếng báo cho chúng tôi hay trước ?

Đoạn quay sang Khôi, Việt nói :

— Chị Lan đấy. Chị ấy có hẹn sẽ tới kiểm tui mình.

Lan ngưng cười :

— Xin lỗi hỉ. Chắc các cậu bị một mẻ sợ !

Khôi cúi kính :

— Sợ gì ! còn lâu tui này mới sợ ! chỉ bực mình vì bị khua dậy đột ngột thôi.

Lan dịu giọng :

— Dù tôi có muốn gõ cửa báo trước, thì căn nhà hoang này làm gì còn cửa mà gõ !...

Đoạn nàng mỉm cười tiếp :

— Tôi qua tui thấy các cậu chạy về ngả này. Nhưng dĩ nhiên là không biết các cậu chọn chỗ nào để ngủ. Tui đến đây để cất dấu chiếc « sắc » này, (Lan thận trọng đặt chiếc túi xuống) rồi tính đi tìm các cậu sau — Tui thường dùng căn gác xép này làm nơi trú ẩn và không ngờ lại gặp các cậu ngay ở đây.

Lan ngồi xuống cạnh cái túi của nàng, đưa mắt nhìn Khôi, và trầm giọng nói :

— Chúng mình nên là bạn với nhau, vì có lẽ đang cùng chung một hoàn cảnh.

Khôi lâu bầu :

— Tôi không rõ chị đang ở trong hoàn cảnh nào và có điều gì phiền toái nhưng rất sẵn lòng coi chị như một người bạn. Chị ở trên đảo này ?

Lan nhìn Khôi như để trả lời, và quay sang Việt nói :

— Tui ở trên đảo... nhưng lại không phải là dân đảo !

Khôi gật gù :

— Hừ, lại thêm một điều bí ẩn nữa !

— Các cậu đã gặp ai ở đây chưa ?

Khôi nghĩ đến mảnh giấy của thầy Phong, đáp :

— Chưa hẳn là đã gặp ai cả, nhưng có biết tin !

Mắt Lan sáng lên :

— Chính vì thế mà tui cần sự giúp đỡ của các cậu.

Nàng mở dây buộc túi :

— Nhưng trước khi bàn vào việc, tui tưởng các cậu nên dùng đỡ những món này đã.

Lan lôi ở trong túi ra mấy củ khoai, nửa chục trứng đã luộc chín và nửa nải chuối.

Khôi Việt đưa mắt nhìn nhau. Hai anh em đang đói bụng. Tuy vậy cũng cần tỏ ra đôi chút lịch sự nên Việt nói :

— Cảm ơn chị đã sẵn sàng chu đáo đến chúng tôi... Nếu chị thấy cần chúng tôi giúp đỡ việc gì...

Khôi tuy vẫn còn ăm ức, cũng đỡ lời :

— Dĩ nhiên chúng tôi sẵn sàng giúp chị. Mà chị kiếm đâu ra được những thức ăn ngon lành này ?

Lan chia đều hai phần thức ăn nói :

— Tôi chỉ cần dậy sớm, nấu chín trước khi mọi người thức giấc là có đủ. Chừ mời các cậu ăn đi, để tôi kể cảnh ngộ của tôi cho các cậu rõ.

Khôi Việt vừa ăn vừa nghe truyện Lan. Nàng kể :

— Tui ở bên phố Hội qua đây chơi với cậu tui là ông Chế Bảo, chủ cái trại mà chiều qua các cậu đã tới đập công.

Khôi không khỏi giựt mình khi biết Lan là cháu ông chủ trại mà hai Anh em đã bỏ trốn. Anh tò mò hỏi :

— Nói vậy thì chị là dòng dõi của người Hời ?

Lan gật đầu tiếp :

— Phải, nhưng là họ ngoại. Đất Quảng Nam xưa kia là lãnh thổ của người Chiêm thành, và hiện thời vẫn còn một số người hậu duệ của các dòng họ Ông, Ma, Trà, Chế khi xưa. Bên ngoại tui thuộc dòng họ Chế. Ngôi nhà hoang mà chúng ta đang ngồi đây là nhà của ba mẹ tui.

Truyện cha mẹ Lan qua đảo Chàm lập nghiệp là một thiên tình sử. Bên nội Lan trước đây hình như đã ngăn cản không cho cha nàng lấy mẹ nàng một thiếu nữ thuộc dòng họ Chế. Nhưng hai ông bà đã nghe theo tiếng, nói của con tim, bất chấp mọi cản trở, đưa nhau qua đảo xây dựng hạnh phúc.

Từ ngày mẹ Lan chết đi, cha nàng buồn rầu bỏ ợc nghiệp đã tạo dựng trở về quê nội. Lan được gửi cho bà cô bên phố Hội nuôi nấng. Còn Minh anh của nàng — Lan có hai anh em —, vì một lý do nào đó ở lại đảo với ông Cậu. Ngôi nhà của cha mẹ Lan trở nên hoang phế. Mỗi lần qua đảo chơi Lan thường tới ngôi nhà cũ tìm lại những kỷ niệm êm đềm thời thơ ấu. Hồi còn tuổi học trò, Minh cùng với các con ông cậu đều sang học bên phố Hội. Bởi vậy, tuy hai anh em người ở với cô người ở với cậu, cũng vẫn có dịp gặp nhau luôn. Lớn lên, Minh rời nhà trường, và không muốn sống trên đất liền vì anh rất thích nghề đi biển, nên ở lại trên đảo với gia đình cậu. Phần Lan vẫn sống với bà cô. Do sự xích mích nội ngoại từ ngày cha mẹ Lan làm bạn với nhau, cô nàng không ưa những người thuộc dòng họ Chế. Tuy vậy bà cũng vẫn cho phép Lan — một cách miễn cưỡng — được sang chơi với Minh mỗi năm vài lần.

Lan được gia đình cậu niềm nở tiếp đón nên rất mong chóng tới kỷ hạn được sang chơi. Nhưng càng lớn lên, mỗi lần sang thăm gia đình cậu, Lan lại càng có cảm tưởng như bầu không khí trên đảo có vẻ gì khác lạ. Hình như mọi người đều muốn che dấu một điều gì bí ẩn.

Lan bắt đầu băn khoăn vì điều đó, và tìm đủ mọi cách để tìm hiểu. Nàng tự hỏi : Ngoài những ngày đi biển đánh cá, gia đình cậu nàng không chú trọng mấy đến việc canh tác, nên hoa lợi trong trại không thu hoạch được bao nhiêu.

Có lần Lan hỏi mẹ nàng tại sao không trồng trọt chăn nuôi thêm như khi xưa cha mẹ nàng đã làm thì bà nói : « Tại bọn « giặc khởi » phá phách nên không muốn làm ! »

Viết ngần mặt rồi vỗ đùi cười :

— Giặc khởi ! Phải chị định nói là bọn khỉ đó hả ?

Lan gật đầu :

— Phải, ở đây ai cũng kiêng không gọi chúng là khỉ mà kêu là khởi !

Chúng có hợp bày phá phách thật. Song lý do mẹ Lan nại ra chưa hẳn đã đúng. Bởi vì theo chỗ nàng nhận xét, trừ những ngày đi biển, còn những ngày khác nếu không ra ruộng rẫy lo việc nông tang thì những người trong gia đình cậu đi đâu mà cũng vắng mặt suốt ngày ?

Hơn nữa, dân trên đảo có thể đếm được trên đầu ngón tay. Vậy mà thỉnh thoảng vào buổi sáng tinh sương hoặc buổi chiều nhập nhoạng Lan có cảm tưởng như dân số bỗng nhiên tăng lên, với những con người lạ hoắc.

Điều làm Lan lo ngại hơn hết là Minh. Từ ngày mồ côi mẹ, hai anh em Lan rất thương yêu nhau. Tình anh em bây giờ cũng vẫn như cũ, nhưng rõ ràng là Minh có dấu Lan điều gì.

Minh bận việc cả ngày, có khi cả đêm. Đối với một người làm nghề chài lưới việc vắng nhà một vài đêm là chuyện thường. Tuy vậy, hễ sương đêm phủ mờ trên đảo, là Lan thấy hoang mang nghi ngại, tự hỏi có chắc giờ này Minh đang thả lưới hay không ? Lan sợ rằng anh nàng, cũng như mọi người thân quyến trong gia đình ông cậu đang làm việc gì mờ ám mà vì sợ sệt Minh không dám cho em hay.

Sự nghi ngờ này reo rắc vào tâm hồn Lan từ đầu mùa xuân. Nàng có lệ sang đảo chơi mỗi năm hai kỳ, vào dịp Tết Nguyên Đán và kỳ hè.

Kỳ này là kỳ thứ hai trong năm. Trước đó Minh có nhắn Lan không nên sang chơi trong vụ hè này vì xem ý cậu mẹ nàng không muốn.

Bà Cô Lan bên phố Hội nghe biết lấy làm tức giận, bảo :

— Từ nay thẳng anh mi, có nhớ em thì qua bên ni mà thăm, chớ mi thì khỏi cần sang đó nhận họ hàng, cậu cháu làm chi nữa !

Rồi bà kể cho Lan nghe đủ mọi tin đồn, mà chắc chắn đã được nhiều người thêu dệt thêm lên, về những điều bí ẩn liên quan đến tập tục của dòng dõi người Hời.

Nhưng tin đồn làm mọi người ở phố Hội xôn xao nhất là truyện Thầy giáo Phong đột nhiên mất tích.

Lan là bạn thân của Thầy Phong. Nàng biết Thầy Phong không phải là hạng người nông nổi. Tuy nhiên, thầy thường hỏi nàng nhiều điều về đời sống trên đảo Chàm. Và cũng chính vì thế mà hai người quen nhau.

Tin thầy Phong mất tích được người ở phố Hội đưa vào những truyện huyền thoại của người Hời. Họ đồn thổi rằng thầy Phong đã nhặt được một thỏi vàng Hời, và rồi thầy bị ma lực của thỏi vàng ấy thu hút, mê hoặc đưa thầy tới một vùng thâm sơn cùng cốc nào đó, thuộc đất Lâm-ấp khi xưa, và bị thần Civa chôn sống dưới ngôi mồ.

Không ai ngờ thầy Phong đã sang đảo Chàm. Lan cũng vậy. Mãi sau nhờ một may mắn tình cờ nàng mới khám phá ra được sự mất tích của Thầy.

Hồi còn nhỏ mỗi lần sang đảo, Lan thường theo Minh ra chơi ngoài ghềnh đá lúc thủy triều hạ thấp. Bờ đảo chằng chịt những hốc đá, hang động, nên hai anh em mặc sức len lỏi, bắt cua câu cá. Đôi khi mê mải bị nước triều dâng lên ngập lối nhưng hai anh em vẫn không nao núng vì đã tìm ra được nhiều ngách đá đưa thoát lên mặt đảo.

Gần đây Lan không còn cái thú ấy nữa. Vì Minh chẳng những từ chối không chịu cùng đi chơi với nàng như hồi còn nhỏ, mà anh còn ngăn cản nữa.

Cậu Lan cũng ngỡ ý không muốn Lan ra "xục xạo" ngoài ghềnh đá, vì theo lời ông nói: sợ nhớ gặp tai nạn hiểm nghèo. Lan chỉ được phép dạo chơi trên các con đường ở giữa lòng đảo mà thôi.

Lần này sẵn có định kiến, muốn dứt khoát với bao ngờ vực nhen nhúm ám ảnh Lan suốt từ đầu mùa xuân tới giờ, nàng đòi Minh đưa nàng ra chơi ngoài ghềnh đá hoặc cho nàng theo anh đi biển. Minh nhất mực từ chối. Bực mình Lan lên xuống bờ biển một mình. Lâu ngày quên lối, nàng lạc vào một hang sâu mà hồi nhỏ chưa từng bước chân tới. Hang rộng có nhiều kẽ hở, ánh sáng từ những kẽ đó chiếu xuống long lanh trên vách đá nom thật đẹp. Lan tò mò đi sâu vào trong, thấy hang có nhiều ngách hẹp vừa một người đi. Nàng đang tự hỏi không biết những ngách thông nhau này đưa tới đâu, thì nàng chợt thấy phía trên cao có một bóng người.

Thoạt tiên Lan chưa nhận rõ, tới khi bóng đó thấy Lan, liền vội kêu:

— Lan ! Lan ! Lan !

Tiếng gọi của người ấy bị sóng biển át đi, may nhờ có tiếng vọng trong hang mà Lan nghe được. Nàng sửng sốt hỏi :

— Ai đó ?

Tiếng nói của Lan thốt ra như trong cơn mộng mị, không vang vọng một âm hưởng nào. Nàng nhìn quanh thử tìm xem có lối nào đưa lên chỗ người ấy đứng. Còn đang phân vân, lại nghe tiếng gọi khẩn thiết hơn :

— Lan ! Lan ơi !

Lan nhìn lên. Lần này bóng người đã nhô hẳn ra vùng ánh sáng và nàng không khỏi kinh hoàng nhận ngay ra người đó chính là thầy giáo Phong.

Cùng lúc ấy có bóng hai người khác trong nhách đá chạy ra. Một người đưa tay bịt miệng thầy Phong lại còn người kia bẻ quặt tay thầy ra sau lưng đẩy đi.

Lan chỉ kịp nhận thấy một trong hai người đã áp đảo thầy Phong là Minh, anh nàng...

(Còn tiếp)

LÒNG CHA

C THÚY CỦA BA

CHẾUYN vừa rồi, bà về thăm nhà sau sáu tháng xa cách, bà rất mừng mà thấy các con của bà đã rất ngoan. Nhớ lại nét mặt của các con khi mới thấy bà mà bà cũng đã thấy lâng lâng rung cảm, nhất là cu Tuấn, bà đến chỉ nói được hai chữ "Bà về" rồi cặp mắt đỏ hoe. Bà nhớ các con chùng nào thì bà biết các con nhớ bà chùng đó.

Nhà không có người giúp việc vì đạo rày khó Kiếm, bà nhìn các con lăng xăng chia nhau công tác, chị Vân lo gánh nước trước khi đi dạy, Ngọc quét nhà, Lệ đun nước, Thúy lo thay quần áo cho Tịnh, Tuệ, đến trưa thì Thúy nấu cơm, Yến dọn bàn, Lệ rửa chén đĩa, và đến chiều tối lại tiếp tục như vậy. Nhìn các con hăng hái làm việc, bà thấy lẫn lộn cả vui buồn. Với tuổi các con, hồi bà con nhỏ, ôn mệ không cho bà làm chi hết, mà con bà bây giờ phải lo cáng đáng mọi việc, nhưng bà thấy mừng vì thấy các con đã biết thương nhau, đã biết thương bà má cực nhọc mà vui vẻ chia sẻ nhau làm lụng cho đỡ bà má. Rồi hôm cuối tháng, bà thấy mẹ theo công việc của các con mà chia cho các con những số tiền nho nhỏ thì bà lại càng thấy phục mẹ lắm. Số tiền đó, theo như mẹ nói với bà, dù các con không làm việc, cũng có tiền tháng bỏ túi để đi cinê, hay mua quà. Nhưng mẹ nói là để trả công cho các con để các con biết rõ giá trị đồng tiền do các con làm ra, và cũng để các con hiểu mà thương những người giúp việc đã khó nhọc thế nào để đòi lấy bát cơm đồng tiền của mình, và các con sẽ thương họ hơn. Riêng bà, bà chỉ mong các con hiểu thêm rằng làm việc để đỡ đần cho bà mẹ là một việc quý.

Thư sau bà sẽ viết cho con nhiều chuyện vui hơn, bà mong thư của các con lắm, và đừng quên cho bà biết kết quả học cuối tháng của từng đứa để bà gửi qua thưởng cho các con.

Văn-Thiên



Vườn Thơ

Giáng-Sinh

TIẾNG ĐÊM

Khi đêm mây xám mịt mù
 Trong con mắt nhỏ giam tù trũng hoang
 Âm thanh chuông trời bàng hoàng
 Nửa khuya chợt dậy thấp hàng nển
 mây.

Đường đen dẫm bước chân gầy
 Trên ngôi cao đó trêu đầy bao dung
 Dưới chân trong lạnh mịt mùng
 Cầu xin Thiên Chúa muôn trùng tiếng
 êm.

Nước non ngày tháng thật đêm.
 Im, thôi tiếng súng cho mềm cung thơ.

TRẦN VI

BÀI THƠ ĐÊM NOEL

Đêm nay Chúa cả giáng trần,
 Lòng con rạo rức say lẫn tình yêu

Chúa ơi hạnh phúc bao nhiêu !
 Tim con hòa nhịp chuông chiều tháp cao.
 Vào hồn tiếng hát ngọt ngào,
 Ngợi ca đêm Thánh rạo rêu yêu thương,
 Tưởng nghe âm điệu du dương.
 Thiên thần trong gió ngân hương nhạc
 lòng.

Nhìn theo vì vút hàng thông,
 Rùng mình giá lạnh đêm đông thuở nào!
 Bước chân buông nhẹ xạc xào !
 Nghe như hơi thở chiên vào Chúa Con.
 Lăn say trọn cả tâm hồn.
 Tình thương con nhận nên con dết tình.

TĂNG-VĨNH-LỘC (NBT)

LỜI NGUYỆN TRONG ĐÊM

Chuông giáo đường vang đồ.
 Réo rắt trong lòng đêm.
 Những vì sao rực sáng.
 Bầu trời xanh êm dề.
 Giáng sinh đã về đây.
 Nhưng buồn sao dâng đầy.
 Lòng nghe nhiều cô độc.
 Chỉ riêng mình ai hay ! . ?
 ...Giáo đường trong đêm nay.
 Chúa ơi ! lời nguyện này.
 Xin an-bình đất nước.
 Riêng con... niềm vui say

HOA

ĐÊM GIÁNG SINH

Chuông khuya vắng vắng lưng trời
 Lời chuông êm ái nửa vời không gian.
 Muôn sao nhỏ giọt lệ vàng,
 Dâng lời từ biệt ướt làn áo đêm.
 Trời cao vang tiếng nhiệm huyền,
 Có người mang mệnh thiêng liêng
 xuống trần.

Trên kia in bóng thiên thần,
 Đường tơ êm dịu vang dâng mấy lời :
 Sáng danh Chúa cả trên trời,
 Bình an dưới thế cho người thiện tâm.

TRẦN-THÙY-MAI

GIÁNG SINH

Giữa khuya chuông đồ liên hồi
Giáo đường cầu nguyện cùng lời
thánh ca

Muôn người ca hát chan hòa
Sao khuya lấp lánh như hoa trên trời
Trong đêm mừng Chúa ra đời
Thiên thần ần hiện sáng ngời thế
gian

ĐAN PHONG L.Q.T.
(Hoa đông phương 66)

TIẾNG THAN TRONG ĐÊM GIÁNG SINH

Đêm nay Chúa về đây.
Mang niềm vui tràn đầy
Và ánh sao muôn ngả
Gieo lên ngàn lá cây.

∴

Giáng Sinh giờ vui vẻ
Nhưng ta hãy lắng nghe
Hình như ai than thở
Trong đêm đầy tiếng xe

∴

Đúng là tiếng quê hương
Thao thức trong đêm trường
Hương về màu Sinh nhật
Xin ban bố tình thương

của JOHN DANCE (Sg)
Mến tặng PH, các bạn (Quảng Ngãi)

ĐÊM NOEL

Ngàn sao hội đầy ngân Hà
Một vì sao lạ giáng sa xuống trần
Nguồn vui nhân thế tràn dâng
Chúa Sinh giáng ngự hang thần Bê-
Lem

Thần tiên khúc nhạc êm đêm
Thánh Hiền quì kính bên thềm hào
quang

Phúc lành đến với nhân gian
Ba vua tìm đến vô ngàn ước mơ
Đau thương nỗi khổ xóa mờ
Chúa Vinh mang xuống một bờ yêu
thương

Đàn Chiên tội lỗi đau buồn
Cùng nhau cầu nguyện tình thương
trở về...
VŨ QUÂN

NGÀY ANH ĐI

Giáng Sinh này cô đơn
Úp mặt khóc tủi hờn,
Anh đi... anh về nhé ?
Cho lòng em vui hơn

∴

Giáng sinh này anh đi
Chẳng biết nói câu gì
Lặng lẽ nhìn lần cuối...
U-buồn dâng lên mi

TRẦN-THUY-LINH-TRANG

IM SẦU

Buồn dâng ngút núi sông dài
Im nghe hồng nhan lạc loài về nam
Chập chờn cánh mộng mười năm
Hồn hoang vu đã âm thầm tiếng tơ
Y trang xơ xác mong chờ
Im ơi bốn hướng rừng mưa ngút ngàn
Ngõ sen buồn rủ phấn vàng.

Canh dài đòi đoạn mệnh mang mối sầu
Ngập ngừng dáng khởi dăng cao
Giếng vàng trắng rụng phương nào
mây bay

Luyến lưu thuyền lịm sông đầy
Ai nghe thu rụng u hoài cỏ non
Im sầu lắng đợi cô đơn
Ngửa nghiêng niềm mộng rơi buồn
đêm mưa

HOA-HOÀI-PHƯƠNG
(thi văn đoàn Mười Tám)
(Huế)

MÙA ĐÔNG

Mùa đông chải tóc bên rừng
Đông về em nhớ coi chừng heo may
Lá vàng nằm ngủ gốc cây
Mặc cho mưa gió vò dầy xác xơ
Giờ đây thôi hết mộng mơ
Còn đâu hoa nở bên bờ thùy dương
Đông phong hiu hắt lạnh buồn
Kìa xem nước chảy trên nguồn ra
khơi.

ĐỖ-TƯ-LONG

làm bánh

Từ mấy hôm nay nhà nhộn nhịp hẳn lên vì còn hai ngày nữa là sinh nhật của Hương. Anh Huy lo căng giấy màu, trang hoàng phòng ăn, chị Hồng báo trước sẽ có một bữa cơm thật thịnh soạn. Hương thì cứ rối rít lên, lo quần áo và mời bạn bè. Mẹ đã đi đặt “petits fours” ở La Pagode, duy có cái bánh sinh nhật là phần của Hạnh. Hạnh phải tranh đấu mãi mới được cái hân hạnh đó. Tối hôm trước, lúc mẹ giao công tác cho mọi người, Hạnh đã xin mẹ để cho Hạnh làm bánh sinh nhật cho Hương. Vừa nghe Hạnh nói xong anh Huy hốt hoảng la :

— Thôi chết rồi !

Ba mẹ giật mình vội hỏi :

— Cái gì đó Huy ?

Anh từ từ trả lời :

— Dạ, tại nghe Hạnh nói con hết hồn. Mẹ nhớ hôm trước không ? Hạnh làm bánh ! Trời ơi ! đến bây giờ con hãy còn nghe mùi hôi của thuốc nôi



cho quá độ. Thế mà bữa đó Hạnh mang đĩa bánh lên bàn với vẻ mặt hân diện thấy buồn cười ghê !

Nghe anh Huy nói, Hạnh đỏ mặt nhưng cố gắng vớt vát :

— Vậy chứ anh không thấy bánh phồng và vàng đều sao ?

— Thì anh có chê là bánh không đẹp đâu ? Chỉ phải cái tội là hơi khó ngửi thôi.

Hương thêm vào :

— Còn em, vừa hít vào em muốn xỉu luôn. Ghê quá !

Và Hương chấm dứt câu bằng một cái rùng mình. Thấy Hạnh đã bắt đầu tức, ba lên tiếng :

— Em nó mới học lần đầu, làm sao không sơ sót, lần này rút kinh nghiệm ba chắc bánh sẽ ngon hơn.

Được ba bênh, Hạnh khoái ghê. Sau một hồi bàn cãi, Hạnh với sự ủng hộ của ba đã được mẹ giao cho nhiệm vụ làm bánh. Hạnh thầm nhủ :

— Mình phải cố gắng mới được. Hôm đó sẽ cho anh Huy biết tài, không thôi anh ấy cứ chê hoài.

— Ngay sáng hôm sau, Hạnh dậy thật sớm ra tú lục lọi. Sau một hồi tìm kiếm, Hạnh bê về phòng một chồng sách. Đó là những quyển nói về cách làm bánh, trang hoàng sao cho đẹp mắt. Mỗi quyển nói một cách và cách nào Hạnh cũng thấy hay hết. Đánh vật suốt một buổi sáng Hạnh mới chọn được một kiểu bánh hai tầng với những bông hồng chạy chung quanh. Hạnh ngắm mãi cái ảnh chụp :

— Đẹp thật, lần này chắc anh Huy sẽ lé mắt luôn.

Sáng hôm nay, nhà cửa đã sẵn sàng, chỉ còn làm món ăn và bánh của Hạnh nữa là đủ. Những vật liệu làm bánh bày đầy bàn đang chờ Hạnh. Hạnh bắt đầu bằng đánh trứng, trộn bột. Vừa làm, Hạnh vừa lầm nhảm trong miệng :

— Nhớ cho ít « levure » thôi. Nhớ cho ít hơn...

Xong xuôi, Hạnh đổ vào khuôn và cho vào lò. Hạnh tưởng tượng lát nữa đây chiếc bánh sẽ vàng ươm, thơm ngát mùi « vanille » và « beurre ».

— Vậy là xong một phần, bây giờ mình phải pha màu vào kem và lòng trắng trứng để lát nữa tô điểm cho chiếc bánh chứ.

Chiếc bánh của Hạnh sẽ màu vàng nhạt, chung quanh gần đầy hạnh nhân màu nâu và những hoa mào uồng, trên hết sẽ là một hàng chữ bằng « chantilly ». Chị Hồng vừa rút từ lò ra một con gà quay vàng ngậy. Bày lên khay, chị đưa cho Hạnh và bảo :

— Hạnh mang khay này lên nhà nhờ anh Huy đặt bàn giùm chị.

Chiếc khay đựng con gà vừa quay xong, những lá « salade » xanh mướt điểm những khoanh trứng vàng tươi đĩa « sauce » màu đỏ, những miếng « sandwich » thơm lừng... Vừa bưng, Hạnh vừa hít hà và tấm tắc khen.

— Chị Hồng khéo thật, làm món gì cũng ngon và đẹp hết !

Vừa thấy Hạnh ló mặt ở cửa phòng ăn, Huy hét lên :

— Sao đó cô bé, chắc cái bánh bữa nay sẽ « tuyệt cú giai nhân » phải không?

Hạnh vênh mặt trả lời.

— Chứ sao ! Em vừa làm kem xong để trong tủ lạnh đấy, anh vào mà xem, pha màu « một cây » nhé. Nhưng thôi để em trang hoàng xong bánh rồi xem luôn.

Anh lắc đầu nói nhỏ, khuôn mặt thật hóm hỉnh :

— Để coi, nếu có chuyện gì xảy ra anh sẽ không phải hối tiếc vì thiếu lo xa.

Hạnh ngạc nhiên, tròn tròn mắt nhìn anh, định hỏi nhưng anh đã bảo :

— Thôi đưa đây anh bày cho xong. Anh còn phải đi có chút việc.

Đưa cho anh Huy rồi, Hạnh chạy vù xuống bếp :

— Có lẽ bánh chín rồi đây. Phải lấy ra trang hoàng mới kịp. Ba mẹ chắc cũng sắp về.

Chiếc bánh vừa ra khỏi lò đã bốc lên một mùi thơm ngát. Chị Hồng cười khen.

— Bữa nay bánh của Hạnh có vẻ khéo hơn lần trước rồi đó.

Hạnh phồng mũi thật to và run run phết kem lên bánh, không phải Hạnh sợ mà run đâu, vì mừng quá đấy. Hương và mẹ vừa về tới. Mẹ ôm vào một chồng hộp đựng đầy những chiếc « fours » thật ngon. Thấy chiếc bánh, Hương reo lên.

— A hay quá, bánh chị Hạnh đã làm xong rồi. Mà kỳ này đẹp ghê, đẹp hơn kỳ trước nhiều phải không mẹ.

— Ừ đẹp hơn thật.

Hạnh mừng thầm, vậy là Hạnh được ba người khen rồi.

Còn ba và anh Huy nữa thôi. Mà ba thì có bao giờ ba chê Hạnh đâu, nếu có dở, ba cũng khuyến khích đề lần sau gắng hơn, duy có anh Huy là Hạnh sợ nhất. Hạnh đã chả cho anh ấy là : « nhà phê bình gắt gao nhất thế giới » đấy thôi.



Mấy cô bé bạn của Hương đã đến đông đủ, mọi người ngồi vào bàn.

Những món ăn của chị Hồng được ca tụng nhiệt liệt.

Sau khi nhận quà của mọi người xong, Hương mở tủ bưng đĩa bánh ra. Giờ phút quan trọng nhất đối với Hạnh đã đến. Mẹ cắm trên bánh 12 cây nến màu hồng rồi châm lên. Ánh nến lung linh tỏa càng tăng thêm vẻ đẹp của chiếc bánh.

Thời nến xong, Hương bắt đầu cắt, Hạnh chăm chú nhìn. Nhưng... sao Hương lại nhìn mặt thế kia ? chắc cô bé tiếc chiếc bánh đẹp ? Hương quay sang anh Huy và nói .

— Nhờ anh cắt giùm Hương bánh đi.

Sau đó, anh đặt bánh vào những đĩa nhỏ và bảo Hạnh mang ra mời ba mẹ. Anh tuyên bố :

— Mời cả nhà thưởng thức bánh của Hồng Hạnh làm.

Mọi người chưa kịp ăn, anh đã sẵn ngay một miếng và dứt vào miệng. Bỗng anh la :

— Thôi các em đừng ăn nữa đề cho anh đi.

Tại Hạnh đều nhao nhao phản đối.

— Bộ thấy bánh ngon rồi anh đòi ăn hết sao ?

— Anh Huy tham ăn ghê !

— Bữa nay anh hết chê Hạnh làm bánh dở rồi nhé.

Đợi mọi người im rồi, anh Huy mới phá lên cười :

— Các em biết tại sao anh lại nói đừng ăn không ? vì anh tiếc đấy. Bánh

XEM TRANG 47

sóng thần

PEARL BUCK

VŨ-PHƯƠNG-TRÌNH phỏng dịch

KINO sống trong một nông trại. Căn trại dựng trên sườn một ngọn núi NHẬT BẢN. Những cánh đồng được cắt phẳng bởi các tường bằng đá, trông như những bậc thang lớn để leo lên núi. Tổ Tiên Kino đã xây chúng từ nhiều thế kỷ trước, dùng để bảo tồn ruộng đất.

Căn trại, tức nhà Kino, ở trên hết những đồng ấy. Đôi khi, sự trở lên có vẻ vất vả cho Kino, nhất là lúc nó làm việc dưới cánh đồng thấp nhất và đang mong cơn chiều. Nhưng khi ăn xong rồi, buổi chiều và cả ban sáng, nó lại hài lòng được ở cao thế, vì có thể hạ tầm mắt ngắm nhìn xuống đại dương xanh rộng dưới chân núi.

Ngọn núi trời lên trên biển thật dốc, khiến từ cao, người ta chỉ nhận ra bãi biển qua một dải cát hẹp. Trên bãi đất ấy có một làng đánh cá nhỏ, nơi cha Kino bán rau gạo và mua cá về. Từ cửa sổ phòng, Kino thấy vài mái tranh làng chạy thành hai hàng méo mó bên một con đường lát đá. Chúng làm đối mặt nhau, và cửa sổ những nhà bên bờ biển đều không trở nhìn ra mặt nước. Vốn thích ngắm sóng biển, Kino thường tự hỏi tại sao dân làng làm thế, cho

đến khi quen Jiya, con một ngư phủ.

Jiya ở căn nhà cuối bãi cạnh bờ biển, và căn nhà ấy cũng không làm cửa sổ trông ra mặt nước nổi.

— Tại sao chứ? Kino hỏi nó. Biển đẹp biết bao.

— Nhưng biển là kẻ thù của chúng tao. Jiya đáp.

— Sao mày có thể nói vậy chứ? Cha mày lưới cá từ biển đem bán, Biển nuôi sống tụi mày mà.

Jiya lắc đầu lập lại:

— Biển vẫn là kẻ thù của tụi tao. Ai cũng biết thế!

Thực khó tin những lời ấy. Vào những ngày nắng ấm, khi xong việc rồi, Kino chạy theo con đường uốn qua các thửa ruộng xuống tìm gặp Jiya trên bãi cát. Chúng cởi quần áo, nhảy vào làn nước trong và bơi thật xa, tận một hòn đảo nhỏ chúng xem như của riêng mình. Thật ra, đảo ấy thuộc quyền một ông già mà chúng chưa bao giờ gặp mặt. Đôi lần trong buổi chiều, ông vượt qua hàng rào lâu đài ra ngắm biển. Lúc ấy, chúng mới có thể thấy ông từ xa, với bộ

râu bạc phơ phất theo gió, đang dựa người trên cây trượng nhỏ. Lâu đài ông ở dựng trên một ngọn đồi xa làng, ẩn sau một hàng rào tre bên, cả Kino lẫn Jiya chưa từng vào đó. Nhưng đôi khi, người ta để cửa mở, chúng nhìn qua trong vườn. Thực đẹp hơn tất cả những gì chúng có thể tưởng tượng nổi. Thay vì cỏ, mặt đất như phủ một lớp rêu xanh nhạt, che mát bởi những bóng cây thông và tre. Hàng ngày, những người làm vườn quét bãi cỏ ấy khiến lúc nào nó cũng như một tấm thảm nhung. Đôi bạn đã thấy ông già bước dưới những tàn cây, từ xa, trong chiếc áo xám bạc, tay chấp sau lưng, đầu cúi xuống. Ông có gương mặt hiền hậu, răn rỏi. Ông chưa bao giờ trông thấy hai đứa trẻ cả.

Một ngày khi chúng cập vào bãi cát mịn trắng Kino hỏi :

— Tao tự hỏi mình có quyền đến đảo này khi chưa được cho phép chẳng ?

Jiya đáp .

— Ông ta chẳng bao giờ ra đây. Chỉ có những con nai thiêng sống quanh quần mà thôi. »

Và những con nai ấy rất bạo dạn vì chẳng ai làm hại chúng. Khi bắt gặp hai đứa trẻ, chúng liền đến gần, dụi mõm vào các bàn tay tìm thức ăn. Đôi lúc, Kino cột một hộp bánh nhỏ vào dây lưng mang theo cho chúng. Nhưng ít khi có tiền, hôm ấy, nó chỉ đưa tay lên những cành cao hái cho chúng các mầm lá non loài nai rất ưa

thích. Chúng miết những cái đầu êm ái vào lòng tay Kino như để cảm ơn.

Kino luôn luôn mong ngủ lại một đêm trên đảo, nhưng Jiya thì không bao giờ muốn thế. Ngay khi chỉ ở đến chiều, nó vẫn thường nhìn vào chân trời trên mặt bể. Kino hỏi nó :

— Mày nhìn gì thế ?

JIYA đáp :

— Tao chỉ muốn biết xem biển có nổi giận không !

— Trẻ con đâu ấy ; Biển không thể nào nổi giận được !

— Ô ! Có chứ, Jiya nhất quyết. Đôi khi, đại dương bỗng xoay chuyển trong lòng đáy của nó, ngóc đầu và vai lên... Những ngọn sóng nhấp nhô chạy... rồi dừng đứng, găm thét tràn vào đất liền. Tao không muốn bị thế trong đảo.

— Nhưng tại sao biển lại nổi giận chống chúng mình chứ ? Kino nói. Chúng mình chỉ là hai đứa bé và chẳng làm gì nó cả.

Jiya trả lời, mặt đắm chiều.

— Không ai biết nó giận dữ lúc nào.

Nhưng chắc chắn biển không nổi giận hôm đó rồi. Mặt trời lóng lánh trong làn nước trong xanh và hai đứa cùng bơi trên mặt những ngọn sóng bạc đầu. Phía dưới nước thật sâu cả nghìn mét. Không ai biết đến mực nào vì những sợi dây dài có buộc nặng ở đầu mà các ngư phủ thả xuống đáy đều không đụng đáy. Theo mực nước, đất liền dốc thẳng

xuống tận lòng biển. Khi Kino nhảy, nó lướt vào làn nước... thật sâu... thật sâu. Đến khi thấy quanh mình hoàn toàn âm u giá lạnh. Khi cảm thấy thân thể bị siết chặt lấy, nó hiểu phần nào nỗi sợ hãi của Jiya và trở lên mặt nước như một mũi tên l về với những đợt sóng và ánh mặt trời. Lúc gieo mình lên bãi, nó lại thấy sung sướng và Jiya cùng nó liền bắt đầu đi tìm những hạt sỏi. Hai đứa có mang theo những túi nhỏ cột vào dây quanh lưng để đựng chúng. Bà mẹ Jiya đang làm một con đường sỏi trong vườn, và không đâu có những viên sỏi đẹp hơn những viên ở đảo Nai ấy.

Khi chán bãi rồi, chúng vào rừng thông hai bên ven bờ để thăm những hang động. Ở đây, có một động chúng vẫn đến luôn, nhưng không dám vô sâu vì động ăn xuống đến tận biển. Chúng biết thế và đứng ở ngoài, chúng có thể thấy nước tràn vào đó làm thành một hồ lớn lên xuống theo thủy triều. Làn nước thường có tính phát quang, phóng ra những tia sáng như ánh đèn thấp dưới đáy biển. Có một ngày nọ, chúng bắt gặp một con cá óng ánh nằm chết trên bờ đá. Với bóng tối của hang, nó chiếu sáng trong tay chúng. Nhưng khi ra ngoài trời, các màu sắc của con vật biến đi và nó trở nên xám lại. Đem trở vào động, con cá lại chiếu như cũ.

Chúng đã chơi đùa thật nhiều trên bãi biển. Jiya nhìn mặt trời không

ngớt. Hôm ấy, chạy trên bãi cát, nó trông theo vầng thái dương đang lặn về hướng Tây và gọi Kino :

— Lại mau. Chúng mình bơi ngay về nhà.

Hai đứa cùng phóng vào mặt biển mà trời hoàng hôn làm cho tuyệt đẹp. Nước ấm giữ chúng bồng bênh trên mặt sóng và bơi cạnh nhau, chúng băng qua con kênh rộng. Cha của Jiya đã đợi chúng trên bờ. Từ xa, chúng thấy ông đang đứng, dùng tay che mắt tránh ánh mặt trời chói chang để tìm chúng. Khi ông thấy hai mái đầu vàng nhấp nhô trên những đợt sóng, ông gọi chúng và bước vào làn nước để đón. Ông đưa tay cho chúng nắm, kéo ra khỏi những cuộn sóng bạc vừa tan vỡ trên bãi.

— Chưa bao giờ chúng con về trễ thế. Jiya ạ !

— Thừa ba tội con chỉ đến thăm động đá. Jiya đáp.

Cha Jiya ôm vai con mình :

— Đừng về trễ vậy nữa nhé.

Kino nhìn ông, bối rối, và nhận ra người ngư phủ rần rỗi ấy ? chính ngay ông cũng có vẻ sợ hãi cơn giận của biển cả. Nó chào hai người rồi leo lên băng qua ngọn đồi trở về nhà. Mẹ nó đã bắt đầu dọn cơm chiều. Những thức ăn bay mùi thoang thoảng của cơm nóng thơm, của xôi gà, của cá chiên. Không một ai để ý đến Kino cả. Cha nó đang vốc nước lên đầu với một cái gáo để rửa mặt, còn cô em gái Setsu thì đang đi tìm đùa.

Vài phút sau, tất cả đã cùng ngồi trên một chiếu sạch quanh cái bần ăn vuông thấp và mẹ Kino bới cơm vào chén cho hai con, không ai nói một câu nào, vì nói trước khi ăn xong là một điều vô phép. Nhưng khi bữa cơm chiếu xong rồi, trong lúc mẹ nó thu dọn chén bát, cha nó ngồi nhấp tí rượu nồng trong một tách nhỏ. Kino quay sang ông :

— Ba à. Tại sao Jiya lại sợ biển thế ba ?

— Vì biển thật bao la không ai biết nó bắt nguồn nơi nào, cũng như chấm dứt nơi nào...

— Cả Bố Jiya cũng sợ nữa.

— Chúng ta không thể hiểu được biển cả, con ạ.

— Con sung sướng là chúng ta ở trong đất liền. Kino tiếp Nơi trại mình, chẳng có gì phải sợ hãi cả.

— Không ; Chúng ta có thể cũng phải sợ đất liền như thế. Con còn nhớ ngọn núi lửa gia đình ta đã thăm, mùa Thu trước chứ ?

Kino vẫn còn nhớ kỹ. Thu nào, khi mùa gặt trở về, gia đình nó cũng đều đi nghỉ mát. Luôn luôn họ đi bộ, ngay cả Setsu. Họ mang theo trên lưng những bao thức ăn và đồ ngủ đường, cùng mỗi người một gậy chống lớn để leo qua các sườn núi. Quên hết những bốn phận thường nhật, họ tìm đến những danh lam thắng cảnh thăm viếng, nghỉ ngơi.

Ở nhà, một người láng giềng lo hộ tất cả các gia súc cùng trông nom dùm đất đai. Thu năm trước, họ đã đến viếng thăm một ngọn núi lửa lớn cách căn trại độ ba mươi dặm. Trước đây, Kino chưa bao giờ được xem núi ấy mà chỉ nghe nói đến, hoặc một đôi lần, khi trời tốt, leo lên ngọn đồi sau trại, nó có thể thấy thật xa phía chân trời một cụm mây xám tỏa nhẹ. Đó là khói của ngọn núi lửa, cha nó bảo thế. Và ngay những lúc mặt đất rung động cả dưới căn trại, cũng là do ngọn núi ấy nổt.

Phải. Nó có thể hình dung lại dễ dàng cái miệng rộng hoặc của ngọn núi. Nó đã nhìn vào trong ấy và không lấy làm thích thú gì lắm. Từng tảng khói màu vàng, màu đen xoáy cuộn trong ấy ra, một dòng suối phun thạch bào chậm chậm từ một khe đá. Nó đã muốn chạy trốn. Và ngay cả giờ, nằm trên mặt đất trải chiếu, thật ấm dưới tấm mền êm bằng vải, nó vẫn sung sướng vì ngọn núi xa thế, và biết còn ít ra là ba quả núi khác ngăn cách ở giữa.

Nó ngẩng lên nhìn cha mình trên chiếc bàn thấp :

— Ba ạ. Chúng ta luôn luôn phải sợ hãi một điều nào đó sao ba ?

Cha Kino, đến phiên ông, quay sang nhìn nó. Đó là một người đàn ông ốm, nhưng mạnh mẽ, dẻo dai, mà nghề nghiệp đã làm tay chân chai cứng lại. Bàn tay ông sạm màu, nhưng lúc nào cũng rất sạch. Ông đi một đôi dép bện và chỉ bỏ ra khi bước vào

nhà. Mọi người ai cũng phải làm thế, vì vậy, sàn nhà luôn luôn sạch bóng.

Ông nói với Kino :

— Con ạ, chúng ta phải tập sống với sự nguy khó mới được !

— Ba muốn nói biển và núi lửa sẽ không thể làm hại ta nếu ta không sợ chúng hả ba ?

— Không, Ba nó trả lời. Không phải ba muốn nói thế. Đại dương và ngọn núi lửa hiển hiện ở đây. Bất cứ lúc nào, biển cũng có thể nổi dậy. Núi cũng có thể khạc lửa. Đó là sự thật, là những điều chúng ta phải chấp nhận lấy, nhưng không sợ hãi. Chúng ta phải tự nói với mình : « ngày kia không cần biết, vì biển cả, vì ngọn hỏa sơn hay vì già yếu, rồi tôi cũng sẽ chết. »

— Con không muốn nghĩ đến những điều ấy.

— Không nghĩ đến là tốt, con ạ. Nào, đừng sợ gì cả. Khi người ta sợ người ta lúc nào cũng nghĩ tới chúng. Thụ hưởng sự vui sống và không sợ chết, đó mới là thái độ của một người Nhật tốt.

Mà nguồn vui trong đời sống biết bao nhiêu mà nói. Kino hằng ngày chơi đùa thật nhiều. Trong mùa Đông nó đi học nơi làng đánh cá, và Jiya cùng nó ngồi chung với nhau một bàn. Chúng học đọc, học tính và tất cả những điều cần thiết học hỏi cho trẻ con. Nhưng khi Hè về, Kino lại phải làm việc mệt nhọc nơi trại vì cha nó cần được giúp đỡ. Ngay cả

Setsu và mẹ nó cũng góp phần vào những lúc phải cấy lại các đồng ruộng ngập nước hay khi lúa đã chín phải gặt xuống. Nhưng ngày ấy, Kino không thể xuống núi tìm gặp Jiya nữa. Mặt trời vừa tắt, nó đã mệt nhoài đến nỗi ngủ quên cả trong bữa cơm chiều.

Nhưng với Jiya, cũng có những ngày bận rộn đến không thể chơi đùa được. Đó là lúc các ngư dân từ trên bờ biển cao khám phá một đàn cá ngoài khơi. Các ghe chài vội vã rời khỏi vịnh để kịp theo con nước. Buổi sớm mai, thật sớm, đôi khi ánh trăng tàn vẫn còn vương vấn, Jiya và cha nó đã thả buồm trên mặt biển lấp lánh để buông lưới ban sáng. Nếu gặp may mắn, chiếc lưới sẽ nặng trĩu những cá mà họ phải lấy tất cả sức lực để kéo lên. Và chẳng bao lâu đấy thuyền đã óng ánh đầy xác cá đầy dụa.

Khi không nhằm mùa gieo hạt hay gặt hái, đôi lần, Kino cùng ra khơi với họ. Thật tuyệt diệu được thức giữa đêm khuya, trong một chiếc áo dài độn bông ấm áp. Dù đang Hè, trên mặt biển, gió buổi mai cũng rất lạnh. Kino dậy sớm, mẹ nó còn dậy sớm hơn và trước khi nó ra đi, đã làm cho nó một chén cháo nóng, bột đậu nành cùng nước trà. Bà còn gói theo cho nó bữa ăn trưa trong một hộp sạch gồm cơm nắm, cá và một mảnh củ cải ướp muối. Sau đó, trên những bậc đá của đường mòn quanh núi, Kino chạy thẳng đến cái vũng hẹp, nơi những thuyền chài lên xuống theo thủy triều. Jiya

và cha nó đã ở đấy. Vài phút sau chiếc thuyền mở một con đường xuyên giữa những tảng đá ra khơi. Gió làm căng những cánh buồm và đẩy nó hướng về chân trời đang rực sáng. Kino nằm dài trên mặt ván mũi thuyền, cảm thấy trong tim rộn ràng niềm vui thích, phấn khởi. Bờ biển đã biến mất sau lưng họ, con tàu đã lướt trên những ngọn sóng to của biển cả. Họ bắt gặp một đoàn thuyền chài, nhập bọn vào đấy để cùng săn đuổi những đàn cá, với cảm tưởng như mình là một cánh chim bay giữa đàn trên trời. Lúc kéo lưới lên cũng thật say mê, khiến với những giây phút ấy, Kino nhận ra Jiya được may mắn hơn nó. Đánh cá thật dễ dàng hơn gặt hái gạo thóc nhiều.

Nó nói với Jiya :

— Tao ước mong ba tao là ngư phủ. Cày bừa, trồng trọt làm gì khi tao có thể chỉ việc ra đi như bây giờ, và lưới cá đem về.

Jiya lắc đầu :

— Nhưng bão tố đến, người ta thấy cần một căn trại trên đất liền hơn, Kino ạ.

Rồi nó cắt tiếng cười :

— Cá sẽ còn ngon sao được khi không có cơm chứ? Nghĩ xem. Nếu chúng ta chỉ phải ăn độc có món cá không.

— Chúng ta cần có những trại chủ, cũng như những ngư dân. Các con ạ. Cha Jiya kết luận.

Những ngày trời trong, gió dịu, đại

dương trải rộng thật xanh, thật êm đềm đến nỗi khó tin nó lại có thể chấn động dữ dội lên được. Tuy nhiên, chính Kino vẫn không quên dưới lớp nước xanh ấm trên mặt, đáy biển âm u, giá lạnh vô cùng. Khi mặt trời còn chiếu, biển sâu trông yên lặng đấy. Nhưng khi lòng nước trở dậy, chuyển động, Kino thấy sung sướng vì cha nó là một nông dân, không phải một ngư phủ.

.

Cứ thế cho đến ngày nọ, chính đất liền lại tạo nên ngọn sóng thần. Vì thật sâu dưới đáy biển, cách mặt nước yên lặng xanh thẳm hàng ngàn thước, ngọn lửa giữa lòng đất càng ngày càng cháy dữ dội. Sự giá lạnh của nước biển không lam dịu nó được. Từng tảng đá nóng chảy, sôi sục dưới lớp vỏ làm thành đáy biển, dưới sức nặng của nước, nhưng không soi thủng nó được. Cuối cùng, sức ép trở nên quá mạnh để mở một con đường lên đến tận miệng ngọn núi. Ngày ấy, đang khi giúp cha trồng củ cải ngoài đồng, Kino thấy bầu trời tối sẫm lại phía trên ngọn núi. Nó kêu lên :

— Nhìn kia ba. Ngọn hỏa sơn cháy lại kia kia.

Cha nó ngừng tay và quan sát bầu trời với vẻ lo lắng :

— Nó có vẻ giận giữ lắm. Tối nay, ba sẽ không ngủ.

Và suốt đêm, trong khi ai nấy đã say giấc, cha Kino vẫn thức. Lúc tối đến, trời rực đỏ, mặt đất rung

động dưới căn trại. Nơi làng đánh cá bên dưới, ánh sáng nhìn thấy qua các cửa sổ những mái nhà nhỏ chứng tỏ các người cha ở đây cũng thức, để cùng quan sát biển cả, đất liền.

Rồi bình minh trở về, một bình minh xa lạ, thiêu đốt. Bầu trời màu đỏ xám. Ngay ở căn trại cũng bị tàn lửa và tro của ngọn núi rơi xuống. Khi Kino đi chân không ra ngoài, nó có cảm giác kỳ lạ vì mặt đất nóng hằm. Trong nhà, mẹ nó đã tháo gỡ khỏi tường những gì có thể rơi hoặc vỡ và đã bện rơm mấy chiếc đĩa quý của bà trước khi để chúng vào một cái giỏ

— Chúng ta sắp bị một trận động đất không ba ? Nó hỏi.

— Ba không biết nữa. Nhưng núi và biển đang cùng chiến đấu để chống lại ngọn lửa trong lòng đất, con ạ.

Chẳng chiếc thuyền nào dong buồm vào sáng hôm đó. Trời không một tí gió. Ngoài biển hoàn toàn yên lặng, như nước bị trải một lớp dầu bên trên mặt. Đại dương màu xám tím, thật dịu và đẹp. Nhưng với Kino, khi nhìn vậy, nó chỉ thấy khủng khiếp. Nó hỏi :

— Sao biển lại có màu ấy hả ba ?

Cha nó đáp :

— Biển phản chiếu bầu trời đó. Nếu biển, đất liền và trời cùng chống lại con người thì nguy hiểm cho chúng ta lắm.

— Trong một lúc như thế, các vị thần ở đâu chứ ? Họ không sẵn sóc đến chúng ta sao ?

— Đôi khi, các thần để loài người tự bảo vệ lấy thân, con ạ. Họ thử thách chúng ta để xem chúng ta có thể cứu mình đến mức nào.

— Nhờ ta không chịu nổi thì sao ? Kino hỏi tiếp.

— Ta bắt buộc phải chịu nổi. Chỉ có sự sợ hãi là làm con người yếu đuối thôi. Khi sợ, tay ta run rẩy chân ta lảo đảo, trí óc không điều khiển chúng được nữa.

Hôm đó, không ai rời khỏi nhà. Cha Kino ngồi trước cửa để quan sát bầu trời và mặt biển. Kino ở kề bên ông. Nó không biết Jiya lúc này đang làm gì, nhưng tuởng tượng có lẽ bạn nó cũng đang ngồi bên cha mình. Cứ vậy, giờ khắc trôi qua cho đến tận trưa.

Đến lúc ấy, cha Kino vụt chỉ về phía sườn núi :

— Nhìn lâu đài đức ông kia.

Lưng chừng sườn núi, trên ngọn đồi dựng tòa lâu đài, Kino thấy một lá cờ đỏ chầm chậm cất cao trên một cây trụ lớn, rồi phất phới bay dưới bầu trời xám.

Cha Kino tiếp.

— Đức Ông báo tin cho mọi người phải sẵn sàng. Đã hai lần, cha được thấy lá cờ ấy kéo lên. Hai lần đều trước khi sanh con ta.

Kino hỏi với một giọng sợ hãi :

— Mà sẵn sàng làm gì hả ba?

Cha nó trả lời :

— Làm tất cả những gì có thể đến.

Tới hai giờ, bầu trời bắt đầu tối lại. Không khí thật nóng bức như có một khu rừng nào đang cháy. Ngọn núi phóng lên trên đỉnh những làn chớp sáng rực màu máu đỏ. Rồi vang dội trên các nương đồi, một hồi chuông trầm giọng đỏ vang rền.

Kino hỏi cha nó :

— Chuông gì thế? Con chưa bao giờ nghe nó kêu cả.

— Trước ngày sanh con nó cũng đã rung hai lần rồi. Đó là quả chuông của một đèn trong lâu đài Đức ông. Nó gọi dân chúng mau rời khỏi làng đến nơi đó ẩn trú.

— Thế họ có đi không?

— Có chứ. Nhưng không cùng đi hết đâu con ạ. Bậc cha mẹ thử gửi con cái mình đến đấy nhưng chúng lại không muốn rời họ. Vợ cũng không muốn rời chồng. Các ông chồng thì lại phải lo giữ gìn thuyền bè.

Tiếng chuông lại tiếp tục kêu, giục giã. Và liền đó, một làn sóng người, phần đông là trẻ con, bắt đầu kéo lên đèn.

— Phải chi Jiya đến đây. Kino nói. Ba tin nó sẽ thấy nếu con ra ven bờ phất khăn trắng gọi nó chứ?

— Thử xem.

— Ba ra với con nghe. Kino nài nỉ.

Thế là Kino và cha nó, đứng tận bìa ngoài sân, cố công làm những dấu hiệu về phía bãi biển ở dưới. Kino lấy mảnh vải trắng nó mang thay cho dây lưng, phất phơ qua lại bằng hai tay thật cao trên đầu.

Mãi bên dưới, tận chân đồi, Jiya đã nhận ra hai người bạn cùng tắm vải trắng in trên trời đen. Nó cố cầm lệ mà không được khi phải trèo lên ngọn núi. Nó không muốn xa ba nó chút nào. Nhưng bởi nó trẻ nhất nên anh nó, ba má nó đều nhất định bắt phải đi lánh nạn. « Chúng ta phải chia tay, Ba nó đã nói. Nếu đại dương bị lửa đỏ chế ngự con phải sống cho gia đình. »

— Nhưng con không thể sống một mình.

— Bốn phận con là vâng lời ba dạy. Như thế mới tỏ ra một đứa trẻ ngoan Cha nó kết thúc.

Jiya đành rời nhà, vừa chạy vừa khóc. Và khi thấy Kino, nó quyết định đến nhà bạn thay vì đến lâu đài. Nó vội vã leo lên hướng căn trại. Ngoài gia đình mình, Jiya yêu quý cha mẹ Kino hơn cả. Nó lại không có em gái nên tìm thấy nơi Setsu hình ảnh một cô em thật xinh đẹp dễ mến.

Khi Jiya đến nơi, cha Kino đưa tay để giúp nó nhảy qua bức tường đá. Kino cũng vừa cất tiếng chào bạn. Đúng lúc ấy, một luồng gió lớn từ bên dưới thổi vụt đến.

Hai đứa nhỏ ôm nhau và quần lấy lưng người nông dân. Kino hét :

— Nhìn kia. Nhìn kia. Cái gì vậy ?

Vành biển nhuộm đỏ đường như ngáng dậy, dựng đứng về phía những đám mây trên cao. Bầu trời xuất hiện một dải ánh sáng lấp lánh như bình minh vừa mọc trên mặt biển. Kino nghe cha nó nói nhỏ :

— Xin thánh thần phù hộ chúng ta.

Tiếng chuông lâu đài lại gióng lên lần nữa, trầm trầm, thúc dục. Nhưng với tiếng gió gào, chẳng biết dân làng nghe thấy không ? Nhà họ lại không một cửa sổ trông ra biển, họ biết được những gì sắp xảy đến chăng ?

Dưới lòng nước sâu của đại dương, cách hằng nghìn mét nơi giá lạnh bao phủ, mặt đất cuối cùng buông thả ngọn lửa. Nó gầm lên, hé mở, và nước lạnh lập tức tràn vào giữa những phún thạch. Sức ép tung ra, nâng đại dương lên, trời qua một luồng sóng thật lớn. Ồ ạt màu xanh biếc và viền bọt, ngọn sóng cuộn về phía bờ biển. Càng lúc, nó càng dựng cao, dương những tay, những móng vuốt của nó ra.

Jiya gào lên :

— Cháu phải đi cho ba cháu hay.

Nhưng cha Kino đã giữ chặt nó trong tay. Giọng ông âm trầm :

— Quá muộn rồi, con ạ.

Chỉ trong vài giây, luồng sóng đã trải căng trước mắt họ. Không ngừng

lên cao, nó càng lúc càng trở nên gần hơn. Không gian bao trùm những tiếng gầm thét ầm ầm. Ngọn sóng phóng tới trên mặt nước yên lặng của đại dương... Và trước khi Jiya kịp kêu lên một tiếng, nó đã xóa nhòa xóm chài, tràn ngập nơi đó với một giòng nước xoáy tròn hung dữ, màu xanh trộn lẫn màu trắng của bọt nước. Nó tràn ngập sườn núi đến nỗi ngọn đồi có tòa lâu đài biển hẳn thành một hòn đảo. Tất cả những người còn leo trên con đường mòn đều bị quét đi như các chấm đen lay động trong lòng nước giận dữ. Nó tiếp tục tràn vào ngọn núi và Kino, Jiya thấy các ngọn sóng nhỏ lăn đến tận những tường đá mà chúng đứng bên trên. Rồi sau tiếng động đập vào bờ như tiếng thổ dài vô tận, ngọn sóng rút xuống biển mất trong lòng biển, kéo theo tất cả những gì trên đường đi của nó, cây cối, nhà cửa, đá sỏi. Người đàn ông và hai đứa trẻ vẫn còn đứng lặng sát bên nhau, đối mặt với ngọn sóng rút đi. Nó kéo qua làng và chậm chậm trở lại lòng biển, thấp dần rồi biến mất, trả đại dương một sự yên tĩnh thật rộng lớn.

Trên ven bờ nơi xóm làng đã dựng không còn một mái nhà sót lại. Người ta không thấy đến một xác cây, một mảnh tường đá tan rã. Cả con đường nhỏ với những cửa hàng, cả cái bến với những thuyền bè đều biến mất. Bờ biển thật hoang vắng như chưa bao giờ có người đến ở. Không còn một dấu vết của sự sống.

(Còn nữa)

LÉONARD DE VINCI

(1452 — 1519)

Ai thích hội họa cũng đều nghe tiếng bức tranh tuyệt tác La Joconde của họa sĩ Léonard de Vinci. Bức tranh này hiện nằm trong bảo tàng viện Louvre ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Cách đây một vài năm gì đó, Tổng Thống Pháp đã nhân danh dân tộc Pháp cho dân tộc Mỹ thưởng thức trực tiếp tuyệt phẩm này. Người ta đã phải huy động một phần lớn lực lượng an ninh ở hai nước để bảo vệ bức tranh khi di chuyển từ Pháp sang Mỹ.

Nhưng ngoài thiên tài hội họa, Léonard de Vinci còn nhiều thiên tài khác nữa, ít ai đề ý đến...

THẬT vậy. Léonard de Vinci là một người có thiên tài đã tiên đoán trước gần năm trăm năm các phát minh phi cơ, chiến xa và rất nhiều khí cụ khác sẽ làm đổi thay cả thế giới. Tuy vậy, ông rất hiền hay thương người hoạn nạn và nghèo khổ. Sử ghi ông có một bộ râu rất đậm.

Sự nghiệp đa năng của Léonard de Vinci phải cần cả chục cuốn sách dày mới thuật lại đủ vì ông vừa **họa sĩ**, vừa là **điêu khắc gia**, vừa là **nhạc sĩ**, vừa là **thi sĩ**, vừa là **kiến trúc sư**, vừa là **kỹ sư** và vừa là **nhà thông thái**.

Chúng ta chỉ thuật lại vài phát minh chánh của ông. Em nên nhớ rằng Léonard de Vinci đã bỏ cả cuộc đời vào nghiên cứu: Ông là nhà thiên tài vĩ đại nhất ở một thời đại kỳ diệu của tây phương gọi là thời đại Phục Hưng.

Leonard de Vinci là một người tốt hoàn toàn; Ông không kiêu căng, không tham vọng, không bao giờ bày đặt mưu kế hại người dù là kẻ thù; Ông là bạn của tất cả, nhất là bạn của những người cô thế và khốn khổ.

Léonard de Vinci đắm thân say mê vào cuộc hành trình tìm kiếm các điều mới lạ; Ông luôn luôn muốn khám phá và phát minh trong mọi lãnh vực kể cả lãnh vực hội họa ông luôn luôn tìm mọi cách để cải tiến kỹ thuật trong công trình sáng tạo tác phẩm. Ông say mê trong kỹ thuật màu sắc, nhưng ông đã quên một điều quan trọng là phải làm thế nào các bức tranh được tồn tại với thời gian. Chính vì lý do này một phần lớn tác phẩm hội họa của Léonard de Vinci đã biến mất vì bị hư hỏng.

Tuy ông mê say hội họa, điêu khắc, giải phẫu học, tuy ông vẫn cố gắng tiến sâu vào lãnh vực thủy lực học và

quang học, Léonard bao giờ cũng nghĩ tới tìm kiếm những phương tiện khả dĩ nhờ đó loài người có thể bay được.

Ông thường thuật lại một giấc mộng trong các văn phẩm của ông như sau : «tôi nhớ lại một giấc mộng đến với tôi khi tôi còn bé bỏng. Lúc tôi đang nằm trong nôi, thì một con diều hâu bay đến gần tôi, dùng lông cánh vuốt ve tôi như muốn cho tôi thấy rằng một ngày kia tôi cũng có thể bay được.» Nhưng nhà thiên tài không những chỉ muốn bay mà thôi, ông còn muốn đi dưới nước và muốn thực hiện những công trình vĩ đại mà lúc bấy giờ không ai dám nghĩ đến.

Một ngày nọ, khi ông đang làm việc trong một phòng rộng tại tỉnh Milan ở Ý-Đại-Lợi mà công tước Ludovic le More ban cho ông, ông tình cờ và vô cùng ngạc nhiên nghe được cuộc đối thoại giữa hai viên cận thần ở phòng bên. Cuộc đối thoại này liên quan đến ông và hai viên cận thần vô tình để ông nghe được.

— Tôi chắc chắn ; một người nói một giọng hết sức cả quyết, ông ta đã khoe khoang với công tước là ông ta có thể chế tạo được những chiến xa có hỏa tiễn. Chiến xa này có thể tự động tiến tới và tiêu diệt kẻ thù. Ngoài ra tôi còn nghe nói ông ta đã quả quyết sống được dưới đáy biển như loài cá và có thể đánh đắm các tàu địch vào những lúc thuận tiện.

— Vô lý, làm sao có thể sống dưới đáy biển được !

— Chính mắt tôi đã trông thấy bản đồ các khí cụ kinh khủng trên.

Nghe tới đây, Léonard sang ngay phòng bên nói chuyện với hai người này :

— Các ngài ! Tôi đã nghe các ngài tranh luận các sự kiện liên quan đến tôi. Mời các ngài qua phòng tôi, tôi sẽ cho các ngài xem các bản đồ mà các ngài vừa nói.

Hai người cận thần ngó nhau, sợ sệt... Nhưng rốt cuộc hai người vẫn theo Léonard vào phòng vì hiếu kỳ muốn biết thuật sĩ Léonard cho xem những gì.

Với một dáng điệu hết sức khiêm nhượng nhưng vô cùng tin tưởng tài năng mình, Léonard đã cho hai vị cận thần xem bản đồ các khí cụ vô cùng kỳ dị.

— Đây là các khí cụ chiến tranh. Đây là các chiến xa ; Các chiến sĩ sẽ ngồi trong đó cho chiến xa tiến tới tiêu diệt địch quân. Đây là các nỗ thần có thể bắn ra hàng loạt tên một lượt. Và dưới kia, các dự án về ngành tiềm hàng. Đây là các khí cụ hòa bình.

Hai nhà cận thần xem xét các hình vẽ không nói được lời nào. Hai người đều có cảm tưởng Léonard de Vinci là một nhà ảo tưởng đã tưởng tượng những điều vượt khỏi khả năng của nhân loại. Thành linh một người táo bạo quay sang Léonard và hỏi :

— Thưa giáo sư ! Giáo sư cho phép tôi hỏi : phải chăng giáo sư đã bay được như chim ?

Léonard ngó ngay hai người một lúc, rồi cười vang và trả lời :

— Hiện giờ tôi chưa bay được, nhưng tôi tin rằng ngày đó sẽ đến. Nếu không phải tôi, thì cũng sẽ có những người khác bay được, bay như loài chim.

— Bay như loài chim ?

— Phải ! Bay y như loài chim ! Tôi đang chế tạo một con chim lớn.

Một ngày kia, một ngày kia nó sẽ tự động bay được một mình và nhất định cả thế giới ngạc nhiên.

— Do động lực nào mà con chim này có thể bay được mặc dầu nó không phải là một sinh vật ?

— Tôi chưa có thể nói ngay bây giờ được ! .. Vì tôi còn đang nghiên cứu một động cơ để gắn vào con chim đó.

— Một động cơ !

Hai người cận thần kinh ngạc tột độ.

Léonard mỉm cười trả lời :

— Phải, một động cơ, một động cơ !

..

Vào thời kỳ đó, Léonard cùng với một học trò thân tín tên Zoroastre de Peretola cố gắng nghiên cứu một động cơ có thể làm máy của ông bay được.

Léonard hỏi học trò :

— Chúng ta đến đâu rồi, Zoroastre ?

— Thưa thầy, con đã rửa bánh xe răng cưa ba lần rồi. Con đã thêm số răng và bôi pi-nhông.

— Lại một thất bại nữa rồi ! Nhưng theo phép tính của ta, bánh xe mà ta chế tạo vừa rồi cho đúng ba trăm đập cách trong một phút và một lực bốn trăm cân (1) — vậy lớn hơn trọng lượng con người. Các tỉ số đều đúng cả, máy phải tự động dâng lên được.

— Đúng vậy, thưa thầy trọng lượng của máy...

— Trọng lượng ? Đây là trở ngại khó khăn bậc nhất của chúng ta. Zoroastre, con đã nghĩ đến điểm tối yếu đã làm ta điên đầu suốt nhiều ngày và nhiều đêm, Nếu tỉ số giữa trọng lượng con người với trọng

lượng con dơi đúng, máy của ta phải nhẹ hơn bốn lần. Vậy phải tăng lực kéo bốn lần. Và do đó phải tăng sức mạnh của động cơ.

Nhưng, than ôi, lúc bấy giờ, động cơ các máy của Léonard cũng vẫn là một động cơ sống : đó là con người.

Một người học trò của Léonard tên Salaino đã can đảm, hy sinh mạng sống, tự làm động cơ điều khiển một con chim nhân tạo bay biểu diễn cho vua nước Pháp Charles VIII và Công tước de Ludovic Sforza xem. Lúc ấy vào tháng chín năm 1494.

Cuộc thí nghiệm thực hiện ở trên đỉnh tháp Pavie. Chàng trẻ tuổi Salaino đã tự làm động cơ điều khiển con chim to có cánh bằng vải trắng bay là là trong khoảng trống, nhưng không bao lâu, con chim mất thăng bằng lao đầu xuống đất. Salaino bị thương nặng. Và lẽ dĩ nhiên, Léonard phải đích thân săn sóc học trò mình.

Trong cơn mê sảng, chàng trẻ tuổi luôn luôn lầm bầm :

— Tôi bị rơi rồi !... bị rơi rồi !

Léonard phải cố gắng an ủi :

— Con hãy bình tĩnh. Thầy thuốc sẽ chữa con khỏi, không lâu đâu !

Nhưng dù đau đớn, chàng trẻ tuổi vẫn cảm thông thầy mình :

— Dạ ! Thưa thầy, con sẽ khỏi, con sẽ khỏi, con sẽ thử bay một lần nữa.

Và từ bấy giờ, nhà thông thái Léonard lại vùi đầu vào những dự án và những phép tính để mong thực hiện được lý tưởng. Thua keo này, bày keo khác ! Chừng nào chết mới

(1) Cân này là cân Anh. 1 cân Anh bằng 0,453 kg.

chịu thua hoàn toàn ! Còn sống là còn hy vọng thành công, không bao giờ chán nản !

...

Léonard nghĩ :

— Ta phải làm sao thay thế được sức lực của đôi tay người và của gió bởi một lực mới hiệu quả hơn ! Mà lực mới này là lực nào bây giờ ?... Có lẽ... nước sẽ cung cấp cho ta lực này. Vì chính nước đã tạo sức mạnh cho núi lửa phun đá và dung nham ra ngoài... Hay là lực mới này sẽ được tạo ra do sự xung khắc của nước và lửa... Nước và lửa...

Chính nhờ suy nghĩ như trên, Léonard lại vùi đầu vào những cuộc tìm kiếm mới. Ông muốn tìm được năng lượng mới này đầu với bất cứ giá nào. Chỉ một thời gian không lâu là ông lại có thể thực hiện được một thí nghiệm mới. Với sự phụ tá của hai đứa học trò cưng nhất. Ông dùng một ống hình trụ không lồ bằng kim loại và đổ vào đó đầy nước.

— Người ta đồn rằng đây là một cây súng không lồ. Một người học trò phát biểu ý kiến.

— Đúng vậy... Con hãy đổ thêm nước vào lỗ ống... Nào, thêm một chậu nữa... Thôi đủ rồi.. Con hãy đóng nắp lỗ ống lại.

Các học trò làm vội vã.

— Xong rồi hả ! Bây giờ các con hãy đốt lửa dưới ống. Đừng để lửa tắt nhá !

— Thưa thầy ! Đốt xong rồi, chúng con đứng gần xem được không ?

— Tốt hơn là các con tránh xa, bởi vì nếu ta đoán đúng, máy sẽ rung chuyển rất nhanh và sẽ có một sự gì xảy ra để chứng tỏ rằng nước và lửa

khi được hóa hợp có thể tạo ra một lực mới.

Vài phút trôi qua.

— Chẳng có gì xảy ra cả, một người học trò nói.

Léonard mỉm cười :

— Khoan đã ! Các con hãy kiên nhẫn một tí !

Léonard vừa nói xong thì kỳ diệu thay, một tiếng sét kinh khủng nổi lên muốn làm diếc cả tai các người dự khán.

Các học trò mặt xanh như tàu lá ngó thầy như muốn cầu cứu, trong khi đó thầy vẫn bình tĩnh và luôn luôn mỉm cười.

— Phải chăng đây là một công trình của quỷ thần ! Một người học trò nói.

— Tôi run như lá cây trước gió. Người kia tiếp.

— Các con đừng có run như vậy, chẳng có gì đáng sợ cả. Đây chỉ là một lực mới vừa phát sinh. Chính sự hòa hợp giữa nước và lửa tạo thành tiếng nổ này. Người ta có thể đổ nước trực tiếp vào lửa để làm tắt lửa nhưng khi nước bị ngăn cách lửa thì nước có thể tăng sức mạnh hơn mười lần. Máy này là bằng chứng xác đáng nhất.

Như thế Léonard đã biết trước sức mạnh kỳ diệu của **hơi nước**. Về sau năng lực này sẽ được các nhà bác học dùng rất nhiều.

Vài ngày sau cuộc thí nghiệm trên, Ludovic Sforza gọi Léonard vào hỏi :

— Thầy Léonard ! Phải chăng thầy đã tạo nên một tiếng động kinh khủng to như sấm sét làm run sợ tất cả mọi người ?

— Thưa Ngài, tôi không có gì dấu ngài cả. Tôi đã khám phá được như thế này: nếu lửa không chạm trực tiếp nước, nó có thể tạo nên một sức mạnh mà không con người nào có thể có nổi.

— Để làm gì?

— Để có thể đẩy tất cả những máy của tôi, những máy mà ngài nghĩ ngờ không thể nào thực hiện được

— Không phải đâu! Thầy lầm rồi! Nếu tôi nghĩ ngờ thầy thì tôi đâu có mời thầy ở mãi trong dinh này. Tôi vô cùng ngưỡng mộ thầy, không những vì thầy là họa sĩ mà còn vì thầy là nhà thông thái nữa. Tôi không như mọi người tin thầy là nhà ma thuật chuyên tạo ra những kỳ công ma quái. Nhưng thầy hãy cho tôi biết, thầy sẽ dùng sức lực mới này để đẩy những máy nào? Léonard ngó ngay vị công tước và nói:

— Chắc ngài còn nhớ tôi đã cho ngài xem kiểu mẫu và sơ đồ một chiến xa.

— Có! Chiến xa hình tròn có thể dùng để tấn công hoặc phòng thủ.

— Thưa Ngài, bây giờ chiến xa vẫn còn dùng sức người và ngựa. Nhưng tương lai sau này, tôi có thể tiên tri với Ngài là sẽ có một ngày mà các chiến xa có thể tự di chuyển nhờ lực mới này, lực của nước và lửa. Các đạo binh nào mà có chiến xa này sẽ đuổi quân địch chạy như vịt. Chiến xa này sẽ tung ra hàng loạt tiếng nổ to như sấm sét. Chiến xa này sẽ tiến nhanh như ngựa phi nước đại.

Ludovic Sforza quan sát gương mặt của Léonard. Và vị công tước tin Léonard trở nên điên vì đã thất bại nào nề trong phát minh máy bay (vào thời kỳ đó, tất cả điều gì trái với

niềm tin cổ truyền tất cả những gì không giống chiếc xe bò, một con ngựa hay một con người, đều là những ma thuật đáng bị chê trách và trừng phạt).

Nhưng Léonard vẫn quyết chí — dù gian khổ đến bậc nào — làm những người không tin tưởng ông ta « sáng mắt » và làm những người cười chê ông ta « võ mắt ». Léonard lìa bỏ tỉnh Milan để trở về tỉnh Florence, nơi mà ông ta đã xa cách mười lăm năm rồi. Chính ở nơi đây, Léonard đã quan sát chim bay như thế nào. Ông thường nói với học trò ông:

— Trước khi nghiên cứu chuyển động của cánh chim ta phải biết sức cản của không khí, bởi vì ta rất khó phân biệt cánh chim khuấy động không khí yên lặng hay không khí đập các cánh bất động của chim. Các con hãy xem con diều hâu bay trong không khí. Đó là nguyên tắc có thể hướng dẫn chúng ta làm máy của chúng ta bay.

— Con đã hiểu, một người học trò trả lời. Chim đập cánh và ép không khí vào...

Léonard nói:

— Chim ép không khí vào đôi cánh và dựa vào khối không khí ép vừa tạo thành để bay...

— Nhưng chim nặng hơn không khí.

— Vật gì nặng hơn không khí có thể bay được trong không khí. Sẽ có một ngày ta chế tạo được một bộ máy lớn có thể bay thật cao, nếu không nhờ một động cơ thì cũng nhờ sức đẩy của gió. Bộ máy ấy sẽ được tất cả mọi người ca tụng...

Điều đáng ngạc nhiên là những linh giác của Léonard đã được các kỹ thuật gia hiện đại xác nhận là đúng. Vật mà nhà đại thông thái muốn chế

tạo chính là **máy bay không động cơ**, nhưng máy bay này bay được nhờ những luồng gió đặc biệt. (2)

Nếu ta biết rằng máy bay không động cơ không đuôi (hay máy liệng không đuôi) chỉ mới được chế tạo gần đây thì ta sẽ vô cùng thán phục trước thiên tài của bậc vĩ nhân thời Phục Hưng. Vì máy liệng không đuôi Léonard đã nghĩ trước rồi.

Đáng lẽ tới đây, ta có thể dừng lại vì như thế đã quá đủ trong phạm vi một bài báo khô khan, và có lẽ cũng quá dài... Nhưng ta sẽ cảm thấy thiếu sót, nếu ta không nói đến *họa sĩ Léonard de Vinci*.

Họa sĩ Léonard de Vinci còn để lại cho nhân loại hai bức tranh siêu việt nhất của ông.

Bức tranh thứ nhất là bức tranh **La Cène**, hiện để trong nhà thờ Sainte Marie des Grâces ở tỉnh Milan, Ý-dại-lợi. Léonard đã phải mất một thời gian thật lâu mới vẽ xong bức tranh này vì trước khi vẽ, ông luôn luôn thắc mắc và lo sợ làm sao vẽ được khuôn mặt hiền từ của Chúa Jésus bị phản bội và khuôn mặt của tên phản bội Judas?

Bức tranh thứ hai vô cùng lừng danh của Léonard de Vinci là bức **La Joconde**, hiện để ở bảo tàng viện Louvre ở Ba-Lê (Pháp).

La Joconde là bức tranh vẽ chân dung bà Lise Gherardini, phu nhân của François de Giocondo, hay nói đúng ra thì bức tranh này vẽ bà Lise Gherardini đang mỉm cười. Chính nụ cười kỳ diệu và bí hiểm này đã là đề tài tranh luận của hàng trăm nhà phê bình, nhà thông thái và nhà thẩm mỹ học.

Khi vua nước Pháp François 1^{er} thăm nhà đại nghệ sĩ, thấy bức tranh La Joconde treo trong phòng ông, nhà vua đến ngắm xem và không thể dẫn được nổi kinh ngạc :

— Cái gì đây ! Tại sao. Thầy đã dấu đại tác phẩm này trong phòng vậy ?

— Tâu bệ hạ ! Léonard trả lời, đây là chân dung của Monna Lisa Gherardini, phu nhân của François de Giocondo. Kẻ hạ thần đã vẽ trong một phút hưng khởi, kẻ hạ thần sẽ không bao giờ bán cho một người nào. Kẻ hạ thần chỉ vẽ cho riêng kẻ hạ thần thưởng thức.

— Nhưng, ta tin rằng khanh không nỡ nào từ chối ta. Ta thích bức tranh này quá ! Nhà vua nói.

— Không thể được, tâu bệ hạ !

— Đây không phải là nụ cười của một người đàn bà mà là nụ cười của một tâm hồn. Ta tha thiết yêu cầu khanh hãy tặng ta bức tranh này...

Mặc dầu trái với ý muốn Léonard phải tặng vua François 1^{er} bức tranh. Nhưng từ khi mất tranh, Léonard trở nên buồn bã và bị bệnh. Lúc đầu ông tính nhờ bạn ông tên Francesco Melzi qua Pháp gặp vua François 1^{er} xin lại giùm bức tranh La Joconde, nhưng sau ông thay đổi ý-kiến và đích thân bệ kiến vua nước Pháp.

Ông quỳ trước vua François 1^{er} và khóc nức nở :

— Tâu bệ hạ ? Xin bệ hạ tha thứ ! Kẻ hạ thần cầu xin bệ hạ cho xin lại chân dung Monna Lisa vì đó là đời

2) Ta thường thấy máy bay này ở Xa-lô Biên-Hòa vào những chiều thứ bảy...



ĐÓN MỜI

Thương mến trao về Quang Thi
Quyên-Dì

Từ độ đi rồi người biết không
Hai năm chờ đợi với ngóng trông
Tuổi Hoa vườn cũ còn nguyên đấy
Sao chẳng về đây sưởi nắng hồng

Trong trăng hai mươi tuổi của đời
Theo chân người lớn đến đâu chơi
Thấy gì tươi đẹp không người hời
Hay hồn chỉ mãi vẫn chơi vơi

Bước chân phiêu lãng đã lâu rồi
Tìm đâu thêm được ý tình khôi
Tìm đâu thêm được tròn câu hát
Tìm đâu hương ngọt đẹp bờ môi

Nghiep lớn người mơ đã mấy lần
Trái tim người có thấy phân vân
Bàn tay với được gì không đó
Hay vẫn trinh nguyên cả mười phần

Đau xót buồn thương với ngậm ngùi
Đời người lớn đó có gì vui
Sao vẫn làm chi mơ ước mãi
Đi hoang hồn lạnh, tại ai xui?

Tuổi trẻ chúng mình lắm ước mơ
Thì ai đã biết tự bao giờ
Nhưng chắc gì mơ tròn hơn thực
Hay là chỉ dẫn đến bờ vờ

Tuổi đời hoa mộng ý tình nguyên
Hồn nhỏ xinh sao nét vẹn tuyền
Về với Tuổi Hoa đi người nhé
Trong vườn hồng hót với chim Quyên

Dzíc Dzắc bây giờ vẫn như xưa
Vườn thơ hoa nở đã mấy mùa
Anh cả Trường Sơn chừ bận lắm
Nhưng mà... anh vẫn nhớ người xưa

Văn Nghệ bây chừ còn đầy thôi
Tùng Sinh tuy đã bỏ đi rồi
Văn Hương lại mới đi du học
Nhưng nhiều hoa mới lắm người ơi

Vườn của chúng mình xinh lắm cơ
Đồng vui hơn cả trước đến giờ
Ríu ra ríu rít lời chim hót
Lá xanh hoa đỏ đẹp như thơ

Sao chỉ đứng nhìn sân nắng thôi
Vườn xưa cổng mở vẫn đón mời
Nói lên đi chứ, sao còn ngại
Đừng mãi u buồn chuyện xa xôi

Nhớ chứ người ơi có quên đâu
Nhắc làm chi lại những u sầu
Không phải ghé thăm, ngừng hẳn lại
Đề vườn xưa mãi đẹp muôn màu.

làm bánh

TIẾP TRANG 30

Hồng Hạnh làm, đem búa bở nhỏ ra dùng làm đạn để đi săn còn tốt nữa ạ.

Hương thấy vậy liền ăn thử một miếng rồi kêu lên :

— Trời ơi ! bánh này đem ném trúng bò, bò cũng phải bể đầu luôn. Bánh gì mà cứng thế.

Nghe nói, Hạnh bật khóc; ba mẹ quay sang la :

— Huy, Hương đừng trêu Hạnh nữa.

Và an ủi :

— Chắc tại con cho ít « levure » quá đấy.

Lúc này anh Huy mới lại góc phòng bưng ra chiếc hộp to mà hồi chiều anh ôm về nhưng không cho ai coi hết. Hộp mở, một chiếc bánh giống in như chiếc Hạnh đã làm hiện ra. Bây giờ Hạnh mới chợt hiểu câu nói mập mờ của anh lúc chiều. Thì ra anh lo xa, đã đi đặt một chiếc bánh theo đúng hình dáng mà Hạnh đã đưa cho anh xem kiểu.

Thấy chiếc bánh, Hạnh càng khóc nhiều hơn, không nhìn thấy anh Huy đem đến đặt trước mặt Hạnh một miếng thật lớn điểm ở trên bằng một cái hoa hồng hàm tiểu bằng kem. Giọng anh êm đềm cất lên bên tai Hạnh :

— Bây giờ đến lượt anh mời Hạnh ăn thử bánh của anh.

Hồng-Hạnh

LỊCH SỬ PHÁT MINH

TIẾP TRANG 45

sống của kẻ hạ thần. Không có nó kẻ hạ thần chết mất.

Nhà vua vô cùng cảm động :

— Thầy Léonard, ta bằng lòng trả lại thầy tác phẩm của thầy. Lâu lâu ta sẽ qua nhà thầy để ngắm vì cả hai chúng ta đều si mê nụ cười đó.

— Tâu bệ hạ ! kẻ hạ thần xin hứa bức tranh sẽ là sở hữu của bệ hạ khi nào kẻ hạ thần chết.

Léonard mang bức tranh về nhà trong lúc đang đau, đang bị sốt rét hành. Ông say mê ngắm bức tranh này trong những năm cuối cùng của đời ông. Những năm này ông sống ở Pháp. Ông mất ngày 2-5-1519

Hoàng-Đặng-Cấp



KÈM HIỂU

Trong một nhà ngục nhỏ, anh cai ngục bảo anh tù khổ sai chung thân :

— Nhớ quét dọn nhà ngục cho sạch sẽ, ngày mai Tổng Thống đến.

— Úa ? Tổng Thống bị bắt vì tội gì đó ?

Ở ĐÂU

Thầy giáo làng hỏi 1 học sinh tiểu học :

— Em sinh ở đâu, Bắc phần hả ?

— Dạ không. . .

— Trung phần hả ?

— Dạ không. . .

— Thế thì Nam phần ?

— Dạ cũng không. . .

— Không Bắc, không Trung, không Nam thì ở đâu ? — Thầy giáo tức tối quát lớn.

— Dạ em sinh ở Phú-quốc ạ.

— I I I I I

TRẦN

Hộp thư Tuổi Hoa

NHẮN TIN CHUNG

Đề số báo Xuân Đinh Mùi thêm phần tươi đẹp và có sự góp mặt đông đảo của những cây bút trong gia đình Tuổi Hoa mong các em vui lòng gửi bài về tòa soạn trước ngày 20-12-66 để tiện việc sắp xếp.
N.T.S



NGỌC CHÂU – TRƯỜNG GIANG (Sg). Anh đoán Châu là con gái. Giang là con trai, v. Châu muốn làm quen với chị Bích Thủy, còn Giang lại muốn làm quen với anh H. Đ.C. Chưa chưa nào ! Nói với Giang có thể viết thư về Tòa Soạn cho anh Hoàng Đăng Cấp.

KIỀU PHƯƠNG (Sg) Tuổi Hoa hiện đã có bộ 5 đóng tập. Em có thể ghé mua tại Tòa Soạn:

HOA HOÀI PHƯƠNG (Huế). Ý kiến của cháu đáng hoan nghênh lắm. Tiếc rằng số trang của Tuổi Hoa còn ít ỏi quá cháu ạ.

DẠ CHINH (Huế) Chủ hiệu tâm trạng của cháu lắm : Sốt ruột chờ gì ! Nhưng chú chỉ có thể trả lời cháu là : chọn được bài hay chú sẽ đăng liền. Có thể phỏng dịch hoặc sáng tác theo truyện ngoại quốc được lắm. Chúc cháu nhiều cố gắng.

NGỌC PHƯƠNG (Biên Hòa) Đã ghi tên em trong gia đình T.H. Bài em cũng đã chuyển cho Q. Di rồi. Chúc em nhiều cảm hứng và đừng có «trộm nghĩ...» gì cả nhé.

SƯƠNG ĐÊM (Dalat) Nếu có bài đăng bất cứ ở mục nào cũng sẽ có báo biểu gửi tận nhà, miễn là dưới bài có ghi địa chỉ. Em đọc Tuổi Hoa từ số 1 cơ à ! Thế thì dĩ nhiên em ở trong gia đình Tuổi Hoa rồi.

TRẦN THƯỢNG PHÚ (N.T.) Những tranh vẽ đều được chuyển cho anh ViVi. Bài không đăng không trả lại bản thảo em ạ.

LẠI XUÂN VIỆT (Bình Dương) Em nên tránh những đề tài đã cũ, mới có thể đăng được. Anh nhận được rất nhiều loại bài như : Chú dế mèn, hồi hận, lòng mẹ v.v... và đều tương tự giống nhau. Hiểu thế rồi, em sẽ hết buồn ngay. Chúc em hăng hái.

JOHN DANCE (Sg) Chưa thể tổ chức buổi họp mặt gia đình Tuổi Hoa như em mô tả Gia đình mình đông lắm em ạ, nếu tổ chức buổi họp ấy phải mượn trường đua Phú Thọ mới chứa hết các em ở Saigon và phụ cận.

Anh ý à ? Ồm nhóm, lau nhau nữa tá, và dĩ nhiên thích Tuổi Hoa !

Đ. TR. NHẠ. (Gia Định) Cảm ơn bức ảnh Hòn chông em tặng, ảnh trình làng của em không có trong thư.

MẠC TỔ (N. T) Anh đã đọc bài ra mắt đó. Đáng chăm «bình» đấy em ạ. Nhưng muốn cô tú cố gắng hơn, nên chờ bài thứ hai của em với đề tài mới lạ, hấp dẫn hơn nữa ! Mến.

NGUYỄN VĂN HOÀNG (Đà Nẵng) Muốn có những số thiếu đó, em tính xem hết bao nhiêu, mua tem gửi cho anh Trần văn Vũ quản lý báo Tuổi Hoa, anh ấy sẽ lo gửi cho em

LÊ THỊ THANH HƯƠNG (Sg) Không cần ảnh vì không bắt buộc. Trong tòa soạn Tuổi Hoa có nhiều người đeo kiếng- nên không thể trả lời người em thấy là ai.

GIÁNG TIẾN (Huế) Té ra em là em của chị Kh. à. Anh Trần văn Vũ là Quản lý và đã gửi tập báo tặng đó theo lời anh yêu cầu. Bài «C.S.C.Q» anh ViVi đang vẽ. Thế nghĩa là nó sắp được ra mắt bà con rồi.

NGÔ VĂN SƠN (Sg) Chưa khó chờ anh đọc xem đã nhé. Đã ghi tên bạn em vào gia đình T.H. Số trang của T.H. còn ít quá chưa thể làm việc giới thiệu ấy được em ạ.

MẠC YẾN BA (Hội An) Tuổi cháu đúng là Tuổi Hoa rồi. Hãy viết về quê của cháu đi. Đẹp biết bao một thung lũng miền sơn cước, với những người dân lành đôn hậu chất phác. Bài «C.T» đề chủ đề xem đã nhé:

ÁI HẠNH (Quảng Ngãi) Cháu muốn làm quen với các bạn trong gia đình Tuổi Hoa mà không ghi rõ địa chỉ của cháu, rồi làm sao chuyển thư đây? Nhưng chú cũng cứ nhắn với Băng Tâm (Đà Lạt) Phương Vi (Nha Trang) và Thủy Ngân (Huế) là có Ái Hạnh muốn làm quen đây!

LOAN LY LY Chú đã đọc bài ấy rồi. Cháu viết khá đầy nhưng buồn muốn khóc được. Thành thử chú lại làm vào cạnh lương lực khi chọn bài vì bỏ thì tiếc mà đăng thì không được. Chờ bài mới của cháu.

Gia đình Tuổi Hoa

Tôn Nữ Ngọc Quỳnh, Thương Hoài Trang, Hoài Trang, Minh Hà, Hồ Thanh, Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Đắc Phước, Hoàng Ngọc Thủy, Lệ Thương Hà, Kiều Thị Cẩm Tú, Quách Tú Phan, Lệ Hương, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Lê Trí Dũng Petitnhòl, Nguyễn Phước Soái, Trần Thiệu Chính, Văn Yên Phương, Nicole Châu Mai, Khoa Huân, Hồ Dạ Thủy, Nguyễn Ngọc Thạch, Nguyễn Minh Lệ, Xuân Huyền Thanh, Vũ Mạnh Hùng và áo ảnh đoàn, Sương Lệ Hà, Nguyễn Văn Thịnh, Thủy Tiên, Huỳnh Thị Mỹ Hoàng, Hoàng Văn Hùng; Kiều Lệ Sương, Phạm Văn Đồng, Huỳnh Thị Mỹ Loan, Giáng Hương Tiên, Nguyễn Văn Thiệu, Hoàng Minh Hùng, Văn Chúc, Nguyễn Thị Minh Vân, Hoài Minh Phương, Tuyết Anh, Phạm Phương Trang và thi văn đoàn Hoa Học Trò, Ngọc Ánh, Phiêu Linh Tử P.C.T., Mai Liên, Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Phượng Ngọc, Vũ Cao Thắng, Phan Thị Thu Thủy Nguyễn Đức Minh, Võ Thị Kim Chi, Trần Thanh Tịnh, Bích Nga.

Bài nhận được

Loan Lili, Đông Triều (2), Thủy Dương, Lê thị Tâm Tâm, Bùi Văn Minh, Lệ Hà (2), Trung Sĩ Hạnh (3), Nguyễn Định Phước (2), Phạm Quang Lung, Thương Việt Phương, Ngân Hoài Nhi, Hương Độc Giang, Lệ Thương Hà, Thương Hoài Diễm Trang, Hoài Linh Giang, Minh Chánh, Nguyễn ngọc Minh Tâm Phương Vy (2), Thanh Vân (H.T.V.). Khoa Huân, Đan Phong L.Q.T., Hoài Dung (2), Võ Đức Biếc, Kim Vi Thủy, Mầu Châu Phước, Hà Lệ Uyên, Bảo Miên (2), Vũ Văn Quyền, Mộng Oanh (2), Hồ Dạ Thủy, Ngọc Ánh, Duyên Văn, Lâm Văn Xôi (2), Vũ Đình Hải và Võ Đức Biếc, Bích Thảo, Xuân Dung, Quang Châu, Minh Lệ, Xuân Huyền Thanh, Hà Uyên Vy (3), Vũ Mạnh Hùng, H.T. Hoài Linh Mai, Đan Tâm Trương Hận Tử, Nguyễn Minh Đường, Tế Tứ Thừa, Tắt Quỳnh Gấm, La Chí Hải, Thanh Thanh Nguyên, Huyết Phượng Tâm, Vũ Công An Khang (bút nhóm Sao Việt), Trung Hoài Mộng, Đỗ Ngọc Dung, Lệ Hương, Trần Thanh Vũ, Mai Dạ Thảo (2), Đặng Trần Minh Minh, Đặng Trần Giáng Tiên, H.T. Hoài Linh Mai, Trần Thị Lệ Hằng, Hồ Kim Tân, Thiên Vân, Châu Quốc Hương, Hoàng Dạ Thảo, Ngọc Tâm, Vũ Đình Hải và Võ Đức Biếc, Kiều Lệ Sương, Kỳ Ngọc Hồng, Marina Dienne, Kim Phượng (2), Anh Tống, Trần Thị Miên, Nhật Hồng (OZ. 112), Mặc Thế Vân, Đan Tâm Trương Hận Tử, Thế Hà (bút nhóm Gió Hiên), Phan Thy Ngọc Hương, Tuyết Anh, Yên Thanh, Phạm Nguyệt Nga, Ngọc Ánh, Ái Ngọc Tâm, Bùi Ngọc Diệp, Hoài An Cự, Kiều Thị Cẩm Tú, Võ Thị Kim Chi, Huyền Trang, Nguyễn Thanh Thảo, Anh Tống, Vĩnh An, Hà Quyên, Huỳnh Thị Huệ (3), M.K.T.M.T2, Bích Thảo, Hoài Vương Thuyền, M. Oanh, Đào Trọng Nhạ, Nicole C.H. Mai (2), Thắng Linh, Kim Vi Thủy, Anh Tống, Thương Hoài, Nguyễn Thị Tố Thanh, (Tâm Lan), Phùng Ngọc Bảo, Lê Xuân Quân, Nguyễn Văn Phùng, Thế Hà (2).

Tuổi Hoa ân cần giới thiệu cùng các em Bán nguyệt san thiếu nhi « TUỔI XANH » do chị MINH QUÂN đảm nhiệm Thư ký Tòa soạn. Kể từ số 11 hình thức cải tiến, nội dung phong phú trong lành rất hợp với các em.

Tuổi Hoa

Bỗng có tiếng gõ cửa, Thủy hồi hộp nghĩ thầm : Mới 10 giờ hơn mà Soeur Simon đã đến sao, Soeur hẹn 11 giờ mới đi lễ cơ mà... hay là, Thủy không nghĩ nữa, nhẹ nhàng đến mở cửa, khuôn mặt mẹ hiện ra, thật đẹp, thật dịu dàng, Thủy ôm chầm lấy nước mắt... Thủy khóc trong sung sướng, trong bàng hoàng cảm xúc, cho thỏa niềm mong đợi. Thủy khóc cho những ngày những tháng những năm nhớ khuôn mặt mẹ như nhớ một cái gì không thể quên, và khóc, trong nỗi vui, muốn gọi thật to cho vỡ lồng ngực, mẹ ơi, mẹ ơi !

Chợt Thủy nghe một giọng quen quen :

— Hai mẹ con vui quá quên già này rồi nhé,

Thủy nhìn kỹ lại, một ông già râu tóc bạc phơ, mặc áo đỏ, sau lưng mang một gói đồ chơi. Thủy nhìn nhưng chẳng ra ai. Cả ba vào phòng, giọng quen quen ở Ông già Noel lại cất lên :

— Chà cô bé này đón Noel lung bưng quá.

Thủy hiểu ra rồi, héł thật to ; Soeur Simon, và nhảy đến bá cổ. Ông già vuốt tóc Thủy nói :

— Ta không phải là Soeur Simon, ta là Ông Noel mới xuống ở ống khói, ta đem đến cho con một bà mẹ — niềm yêu thương của con — và món đồ chơi ; nói đoạn Ông treo đồ chơi lên cây Noel của Thủy.

— Mẹ ơi, con không về nhà nữa đâu, mời mẹ ở lại ăn Noel với con và Soeur Simon, à quên Ông già Noel chứ.

— Mẹ bằng lòng con lắm, mẹ sẽ ở lại.

Ông già Noel nói giọng buồn buồn :

— Không, đêm nay là đêm của đoàn tụ yên vui, Thủy và mẹ hãy về với gia đình, ta vui chơi một lát rồi đi đem quà cho các trẻ khác trong xóm.

— Vậy xin mời Soeur ăn bánh Noel của con Thủy nhà tôi.

— Con kính mời Soeur, à quên mời Ông già Noel.

Một hồi chuông thoang thoảng đóng lên ở miền giáo đường vọng lại, Thủy reo lên :

— Noel đã về rồi, mẹ ơi, Soeur ơi...

Cả ba cùng quì xuống cất cao giọng hát : « Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa sinh ra đời, nằm trong hang đá bên máng lừa »...

Tiếng ca trầm bổng rất cao, cao mãi, vang vọng ra ngoài thung lũng. những bãi nương, những núi đồi cùng trở mình, như hồi sinh, như trở lại Niềm vui đã về trong lòng mọi người, mọi vật.

Hương Kim-Long

1) Hôm qua vào rạp chiếu bóng thường trực tôi nghe lóm được mẩu đối thoại giữa hai khán giả học sinh. Người thứ nhất nói :

— Trưa chưa

Người thứ hai :

— Chưa trưa

Người thứ nhất toét miệng cười ra vẻ khoái lắm :

— Nếu chưa trưa thì chưa trưa.

Nhưng người thứ ba chép miệng bảo :

— Đâu, cũng trưa trưa rồi.

Thế rồi cả hai kéo nhau ra khỏi rạp. Bạn có biết họ nói với nhau những gì không ?

2) Bạn tìm ra trong ngôn ngữ của loài người hai chữ làm cho con người đau khổ nhất. Xin viết ra bằng tiếng Việt, tiếng Anh và Pháp.

Mách nhỏ : Hai chữ này chuyên phá vỡ tương lai và hạnh phúc của con người đấy.

Lần này món ăn có phần hơi lạ miệng nhưng chắc là dễ ăn. Dành dịp nguyên phục vụ quý bạn hết mìnch mà. Đề thí nghiệm món ăn mới có hợp khẩu không, lần này chỉ dọn đờ hai món thôi.



Giải đáp câu đố lần trước

1) Ăn hết tầm ruột, nhưng còn cái đĩa sờ sờ ra đấy, đã ăn đâu.

2) Chữ V

3) Bà Triệu. Chả phải ông Lê Lợi đâu

Các bạn đáp trúng

Ông VĂN CHIẾN, PHẠM THỊ XUÂN THU, TRẦN VIỆT BANG, NGUYỄN HƯU TUẤN KIM DIỆP NGỌC.

- Các em vẫn hài lòng về Tuổi Hoa, sẽ còn mãn nguyện hơn khi đọc :

TUỔI HOA
Xuân Đinh-Mùi

- Tập báo Tết xinh nhất, lòng lầy nhất và đặc sắc nhất trong làng báo Thiếu Nhi.



VN EXPRESS

Perlón

**của khắp mọi nhà
ở khắp muôn nơi!**

GIÁ 7 đồng

Miền Trung và Cao Nguyên T. P. 8